

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**TRẦN NGỌC MINH**

**GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO SINH VIÊN  
TỪ THỰC TIỄN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI – 2016**

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**TRẦN NGỌC MINH**

**GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO SINH VIÊN  
TỪ THỰC TIỄN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính  
Mã số: 60.38.01.02**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC  
PGS. TS NGUYỄN THỊ VIỆT HƯƠNG**

**HÀ NỘI – 2016**

## LỜI CẢM ƠN

*Trong quá trình thực hiện luận văn, tôi xin chân thành gửi lời cảm ơn đến:*

*PGS - TS. Nguyễn Thị Việt Hương - Giảng viên hướng dẫn. Cô đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi nhất trong suốt thời gian thực hiện luận văn này. Xin kính chúc Cô và gia đình luôn luôn mạnh khỏe, vui tươi và hạnh phúc.*

*Phòng Đào tạo, quý Thầy cô Học viện Khoa học xã hội tại Tp. Hồ Chí Minh và đặc biệt là quý Thầy cô Học viện Khoa học xã hội đã tham gia giảng dạy lớp cao học Luật Hiến pháp và Luật Hành chính khóa 5, đợt 2 năm 2014.*

*Ban Giám hiệu, Phòng Công tác học sinh – sinh viên, trường Cao đẳng nghề Việt Nam- Singapore và đồng nghiệp đã tạo mọi điều kiện thuận lợi và giúp đỡ nhiệt tình trong thời gian làm luận văn.*

*Các học viên lớp Cao học Luật Hiến pháp và Luật Hành Chính khoá 2014 – 2016, các anh chị đã có nhiều đóng góp ý kiến quý báu giúp tôi hoàn thành luận văn này.*

*Đặc biệt, xin gửi lòng biết ơn sâu sắc đến gia đình, người thân đã cố vũ, động viên và tạo mọi điều kiện để tôi hoàn thành luận văn thật tốt.*

*Do nhiều điều kiện khách quan và chủ quan, việc thực hiện luận văn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót, khuyết điểm. Do vậy tôi rất mong nhận được sự quan tâm, góp ý của quý thầy, cô, các bạn đồng nghiệp cũng như những người cùng quan tâm tới đề tài này để Luận văn có thể hoàn thiện hơn.*

***Xin chân thành cảm ơn!***

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi.

Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO SINH VIÊN Ở VIỆT NAM .....</b>	<b>8</b>
1.1 Khái niệm, đặc điểm, vai trò của giáo dục pháp luật cho sinh viên .....	8
1.2 Các thành tố của giáo dục pháp luật cho sinh viên .....	13
1.3 Các yếu tố tác động đến hiệu quả giáo dục pháp luật cho sinh viên .....	25
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG .....</b>	<b>29</b>
2.1 Những yếu tố tác động trực tiếp đến giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương .....	29
2.2 Thực trạng giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương .....	33
2.3 Đánh giá chung về giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương .....	43
<b>Chương 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO SINH VIÊN TỪ THỰC TIỄN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG .....</b>	<b>47</b>
3.1 Quan điểm nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật cho sinh viên từ thực tiễn các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương .....	47
3.2 Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật cho sinh viên từ thực tiễn các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương .....	48
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>64</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>66</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm gần đây, tình trạng học sinh, sinh viên vi phạm pháp luật tiếp tục gia tăng cả về tính chất, mức độ nghiêm trọng của các vụ việc.

Về ngành giáo dục, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, giáo dục nước ta còn nhiều yếu kém bất cập, chưa đáp ứng kịp thời những đòi hỏi to lớn và ngày càng cao của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Rất đáng quan tâm là chất lượng và hiệu quả giáo dục còn thấp, không có một trường đại học đạt chất lượng quốc tế hay khu vực. Chất lượng nguồn nhân lực đang là một khâu yếu kém, kéo dài của toàn bộ hệ thống. Những biểu hiện tiêu cực, thiếu kỉ cương trong giáo dục còn nhiều. Đội ngũ giáo viên còn thiếu và hạn chế về trình độ. Công tác quản lý giáo dục còn có những biểu hiện tùy tiện không tuân theo pháp luật và chưa đáp ứng được yêu cầu ổn định, phát triển sự nghiệp giáo dục. Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền các cấp chưa có những quyết định đủ mạnh về chính sách, cơ chế và biện pháp tổ chức thực hiện để thể hiện đầy đủ coi giáo dục là quốc sách hàng đầu. Những chính sách về đầu tư, huy động nguồn vốn, tạo động lực cho giáo viên và người học còn chưa đầy đủ và thiếu cụ thể. Cơ chế đó làm mất đi tính chủ động, linh hoạt, làm mất đi khả năng sáng tạo và ý chí vươn lên, thậm chí gây nên sự nản lòng trong đội ngũ trí thức, nhà giáo, sinh viên, nhà nghiên cứu, quản lý. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục đại học còn nhiều bất cập, thiếu về số lượng, chất lượng, tính khả thi chưa cao, chưa thật sự tạo được hành lang pháp lý cho các trường đại học. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc học sinh, sinh viên vi phạm pháp luật, trong đó đáng kể nhất là sự phát triển của nền kinh tế thị trường gây ra những mặt trái làm ảnh hưởng đến văn hóa, giáo dục, sự tha hóa biến chất, lối sống thực dụng trong một bộ phận tầng lớp trẻ hiện nay.

Những ảnh hưởng tiêu cực từ phía gia đình như: sự thiếu gương mẫu về đạo đức, lối sống, gia đình không hòa thuận, không tôn trọng lẫn nhau, một số thành viên trong gia đình sống buông thả, rượu chè, cờ bạc, . . . đã tác động trực tiếp đến nhận thức và hành động của học sinh, sinh viên.

Một trong những nguyên nhân nữa là do các em sớm tiêm nhiễm những luồng văn hóa phẩm đồi trụy, các mạng xã hội, game kích động bạo lực len lỏi trong xã hội cũng đã tác động, gây hậu quả xấu đối với các em.

Ngoài ra, còn có những nguyên nhân, điều kiện khác thuộc về phía nhà trường.

Trước hết, chất lượng giáo dục chưa cao. Một số giáo viên bị ảnh hưởng bởi cơ chế thị trường nên trong giảng dạy không quan tâm đến chất lượng học tập của học sinh, mang nặng tính trách nhiệm, thiếu sự nhiệt tình; công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường còn chưa được chú trọng đúng mức. Nhà trường chưa thật sự chú trọng đến phối hợp, liên lạc thường xuyên với gia đình học sinh, sinh viên dẫn đến việc quản lý chưa chặt chẽ học sinh, sinh viên. Do đó, các em làm nhiều việc mà nhà trường và gia đình không nắm bắt được, không có sự điều chỉnh, uốn nắn kịp thời.

Từ những nguyên nhân trên đã dẫn đến tình trạng các em có tư tưởng chán học, bỏ học đi chơi game, bị bạn bè xấu rủ rê dẫn đến vi phạm pháp luật do thiếu hiểu biết về pháp luật mặc dù pháp luật đã được đưa vào chương trình đào tạo trong nhà trường. Đó là một điều trăn trở lớn của các cơ quan chức năng, cá nhân làm công tác giáo dục.

Để ngăn ngừa tội phạm ở lứa tuổi học sinh, sinh viên, ngoài sự vào cuộc của các cơ quan chức năng thì đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc quản lý, giáo dục các em nhằm tạo cho các em có chỗ dựa vững chắc để bước vào đời.

Chương trình giáo dục pháp luật cho sinh viên nằm trong Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, đây là một ngành luật liên quan đến chuyên ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính mà tôi đang theo học.

Ở tỉnh Bình Dương, tại các trường cao đẳng, đội ngũ giảng viên cũng đã cố gắng vận dụng phương pháp dạy học tích cực, chủ động hướng học sinh, sinh viên tích cực học tập, tự nghiên cứu song nhìn chung học sinh, sinh viên vẫn còn thụ động trong quá trình học tập môn pháp luật. Đối với chương trình đào tạo hệ cao đẳng thì tương đối ổn định. Tuy nhiên, về mặt nhân sự làm công tác giảng dạy; phương pháp giảng dạy; phương pháp đánh giá học sinh, sinh viên; giáo trình; đề cương chi tiết môn học; hình thức giáo dục pháp luật; tuyên truyền pháp luật thông qua hoạt động ngoại khóa; sự đầu tư, quan tâm của nhà trường đối với môn học là những vấn đề cần phải được nghiên cứu để tìm ra giải pháp khắc phục ngay từ bây giờ. Xuất phát từ những nguyên nhân trên mà tôi chọn đề tài “*Giáo dục pháp luật cho sinh viên từ thực tiễn các trường cao đẳng tỉnh Bình Dương*” làm luận văn tốt nghiệp. Đây là một công trình nghiên cứu mới, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật cho sinh viên Việt Nam nói chung, sinh viên các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương nói riêng, và cũng nhằm góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục của nhà nước.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Nội dung “giáo dục pháp luật” từ lâu đã được đề cập trong các tài liệu giảng dạy của các trường đại học, trong các tài liệu “Giáo trình lý luận về Nhà nước và pháp luật” của trường Đại học Luật Hà Nội, Khoa Luật Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, “Những vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật” của Viện Nghiên cứu Nhà nước và pháp luật.

Trước đây, đã có những công trình nghiên cứu về giáo dục pháp luật, tuy nhiên đa số là công trình nghiên cứu về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông, hay công trình nghiên cứu về phổ biến, giáo dục pháp luật ở các vùng miền khác nhau hoặc giáo dục pháp luật trong quân đội, giáo dục pháp luật đối với cán bộ công chức nhà nước. Gần đây



Trong những phạm vi và mức độ khác, đã có một số công trình đề tài nghiên cứu khoa học đề cập đến vấn đề giáo dục pháp luật nói chung và giáo dục pháp luật trong nhà trường nói riêng như:

- *Giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật về giáo dục giai đoạn 2010 – 2020* (Viện khoa học giáo dục Việt Nam, 2011), nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Bộ do PGS.TS Chu Hồng Thanh chủ trì. Đề tài nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn công tác xây dựng văn bản pháp luật về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở đó đưa ra các đề xuất định hướng xây dựng hệ thống pháp luật về giáo dục đến năm 2020, bao gồm một số đạo luật như: Luật giáo dục nghề nghiệp, Luật giáo dục mầm non, Luật giáo dục phổ thông, Luật giáo dục thường xuyên, Luật nhà giáo.

- *Kết hợp giáo dục pháp luật và giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Tiền Giang*, năm 2012.

- Hoàn thiện pháp luật về giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay (Luận án tiến sĩ luật học của Lê Thị Kim Dung, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2012), luận án tập trung nghiên cứu thực trạng pháp luật về giáo dục đại học hiện hành để từ đó đưa ra các giải pháp cơ bản để hoàn thiện pháp luật về giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay.

- *Hoàn thiện pháp luật về nhà giáo ở Việt Nam trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế* (Luận án tiến sĩ luật học của Đặng Thị Thu Huyền, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2012), luận án khái quát hóa các đặc điểm, nội dung và giải pháp hoàn thiện pháp luật về nhà giáo trong bối cảnh nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế.

- *Vấn đề giáo dục ý thức pháp luật cho sinh viên Việt Nam hiện nay*. Luận văn Thạc sĩ Phạm Thị Thanh Huyền, năm 2013.

- *Giáo dục pháp luật cho sinh viên trường cao đẳng nghề qua thực tiễn tỉnh Thanh Hóa*. Luận văn Thạc sĩ Lê Thị Thùy, năm 2013.

- *Giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường đại học không chuyên luật ở Việt Nam*. Luận án Tiến sĩ Phan Hồng Dương, năm 2014, dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS. TS. Nguyễn Thị Việt Hương và TS. Lê Hồng Sơn

- Ngày 14 tháng 04 năm 2015, tại Học viện Khoa học xã hội, nghiên cứu sinh Lê Thị Phương Nga đã bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Học viện, chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, với đề tài “*Giáo dục pháp luật cho trẻ em ở nước ta hiện nay*”, dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS. TS. Đinh Ngọc Vượng.

Nhìn chung, các công trình, bài viết nêu trên đã đề cập từng mặt, từng khía cạnh cả về lý luận và thực tiễn của giáo dục pháp luật nói chung và giáo dục pháp luật trong nhà trường nói riêng. Tuy nhiên, cho đến nay, việc nghiên cứu một cách cơ bản, có hệ thống về cơ sở lý luận, bản chất, đặc trưng, nội dung, hình thức giáo dục pháp luật, nhất là sự đổi mới và xây dựng chương trình chuẩn giáo dục pháp luật trong các trường cao đẳng cho phù hợp với giai đoạn phát triển hiện nay của đất nước vẫn chưa được thực hiện.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### *3.1. Mục đích nghiên cứu:*

Luận văn có mục đích tổng quát là xây dựng cơ sở khoa học cho các giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng ở Việt Nam nói chung, tỉnh Bình Dương nói riêng.

#### *3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:*

- Hệ thống hóa và phân tích làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng: khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung, chương trình, hình thức, phương thức giáo dục pháp luật và các yếu tố tác động đến giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng ở Việt Nam.

- Phân tích các đặc thù của tỉnh Bình Dương có ảnh hưởng tới hoạt động giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng. Đánh giá thực trạng giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng ở tỉnh Bình Dương. Chỉ ra ưu điểm, hạn chế và

nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế trong hoạt động giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương.

- Đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng ở Bình Dương nói riêng, trên phạm vi cả nước nói chung.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### *4.1. Đối tượng nghiên cứu*

- Luận văn nghiên cứu hệ thống các quy định hiện hành về giáo dục pháp luật ở Việt Nam.

- Luận văn nghiên cứu đặc thù của sinh viên các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương và thực trạng chủ thể, nội dung, chương trình, hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật trong các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương.

##### *4.2. Phạm vi nghiên cứu*

- Phạm vi nội dung: Luận văn nghiên cứu tổng thể về đối tượng, chủ thể, nội dung, chương trình, hình thức và phương pháp giáo dục pháp luật.

- Phạm vi không gian: Luận văn triển khai nghiên cứu hoạt động giáo dục pháp luật tại tất cả các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Phạm vi thời gian: Các số liệu, thông tin được sử dụng nghiên cứu trong khoảng thời gian 05 năm (từ năm 2012 đến 2016)

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm cơ bản của Đảng cộng sản Việt Nam về vai trò của pháp luật, vai trò của con người và đào tạo con người trong xây dựng Nhà nước pháp quyền ở nước ta hiện nay.

Luận văn tiếp cận đa ngành, liên ngành khoa học xã hội, sử dụng lý thuyết giáo dục học và lý thuyết giáo dục pháp luật.

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu phổ biến của khoa học pháp lý và khoa học giáo dục như: phương pháp phân tích, tổng hợp, lịch sử, thống kê, so sánh, xã hội học pháp luật, phỏng vấn sâu, lấy ý kiến chuyên gia...

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn.**

Luận văn “ *Giáo dục pháp luật cho sinh viên từ thực tiễn các trường cao đẳng tỉnh Bình Dương*” có những đóng góp nhất định về mặt lý luận giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng ở Việt Nam. Luận văn xác lập căn cứ thực tiễn cho các giải pháp đổi mới công tác giáo dục pháp luật, nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bình Dương nói riêng, trên phạm vi cả nước nói chung.

Luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý giáo dục và đội ngũ cán bộ giảng viên làm công tác giáo dục pháp luật trong các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, phần Nội dung của luận văn gồm 3 chương:

**Chương 1:** *Những vấn đề lý luận và pháp luật về giáo dục pháp luật cho sinh viên ở Việt Nam*

**Chương 2:** *Thực trạng giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng tỉnh Bình Dương*

**Chương 3:** *Quan điểm và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục pháp luật cho sinh viên từ thực tiễn các trường cao đẳng tỉnh Bình Dương.*

## Chương 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO SINH VIÊN Ở VIỆT NAM

### 1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của giáo dục pháp luật cho sinh viên

#### 1.1.1. Khái niệm giáo dục pháp luật cho sinh viên

Giáo dục pháp luật là một trong những lĩnh vực hoạt động của nhà nước với sự tham gia của các thiết chế xã hội. Cho đến nay, đã có khá nhiều quan điểm, cách tiếp cận khác nhau về giáo dục pháp luật nói chung, đối với giáo dục pháp luật cho học sinh – sinh viên nói riêng. Nhìn chung giáo dục pháp luật thường được hiểu theo hai nghĩa: nghĩa rộng và nghĩa hẹp.

Theo nghĩa rộng, giáo dục pháp luật là quá trình hình thành ý thức pháp luật và văn hóa pháp lý của các thành viên xã hội, quá trình đó chịu sự tác động của những điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan, trong đó điều kiện khách quan (chế độ chính trị, điều kiện kinh tế, văn hóa xã hội, môi trường sống . . .) là nhân tố ảnh hưởng, nó có thể tác động tự phát theo chiều tích cực hoặc tiêu cực, còn nhân tố chủ quan bao giờ cũng là sự tác động tự giác, tích cực, có ý nghĩa, có chủ định theo chiều hướng xác định nhằm đạt được mục đích của chủ thể tác động.

Theo nghĩa hẹp, giáo dục pháp luật là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có chủ đích của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và cá nhân (chủ thể giáo dục) tác động lên đối tượng giáo dục nhằm cung cấp tri thức pháp luật, bồi dưỡng tình cảm pháp luật và tạo lập thói quen tuân thủ pháp luật.

Quan niệm về giáo dục pháp luật đã được thể hiện nhiều trong các giáo trình, tài liệu khoa học về pháp luật ở nước ta. Theo đó, giáo dục pháp luật được hiểu một cách chung nhất như sau: *Giáo dục pháp luật là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có chủ định của chủ thể giáo dục tác động lên đối tượng giáo dục một cách có hệ thống và thường xuyên, nhằm mục đích hình thành ở họ tri thức pháp luật, tình cảm*

*pháp lý và hành vi phù hợp với đòi hỏi của pháp luật hiện hành.*

Theo Luật Giáo dục năm 2012 của nước ta: “Sinh viên là người đang học tại các trường cao đẳng, trường đại học”. Hiện nay, nếu dựa theo mô hình đào tạo, sinh viên được phân chia thành 2 nhóm: sinh viên hệ cao đẳng và sinh viên hệ đại học. Còn căn cứ vào loại hình đào tạo sinh viên cũng được chia thành 2 nhóm: sinh viên học theo hệ thống giáo dục chính quy và sinh viên theo học mô hình giáo dục thường xuyên. Giáo dục chính quy là hình thức đào tạo theo các khóa học tập trung toàn bộ thời gian tại cơ sở giáo dục đại học để thực hiện chương trình đào tạo một trình độ của giáo dục đại học. Còn giáo dục thường xuyên gồm vừa làm vừa học và đào tạo từ xa, là hình thức đào tạo theo các lớp học, khóa học tại cơ sở giáo dục đại học hoặc cơ sở liên kết đào tạo, phù hợp với yêu cầu của người học để thực hiện chương trình đào tạo ở trình độ cao đẳng, đại học.

Sinh viên trường cao đẳng là sinh viên học ở các trường cao đẳng hoặc sinh viên theo học ở các trường đại học nhưng học hệ cao đẳng. Thời gian sinh viên cao đẳng học tập tại trường là ba năm.

Cụ thể hóa khái niệm giáo dục pháp luật vào hoạt động giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng, có thể đưa ra khái niệm giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng như sau:

Giáo dục pháp luật cho sinh viên trong trường cao đẳng cũng giống như khái niệm giáo dục pháp luật nêu trên nhưng có phần cụ thể hơn, đó là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có chủ định của nhà trường tác động lên đối tượng giáo dục là sinh viên, học sinh nhằm trang bị cho sinh viên, học sinh những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật cũng như kiến thức pháp luật có liên quan đến chuyên ngành, qua đó giúp người học biết điều chỉnh hành vi của mình trong cuộc sống, học tập và lao động theo đúng khuôn mẫu của pháp luật.

### ***1.1.2. Đặc điểm giáo dục pháp luật cho sinh viên***

Giáo dục pháp luật trong nhà trường được coi là một trong các hình thức giáo dục chủ yếu, quan trọng, mang tính phổ biến và truyền thống.

Giáo dục pháp luật cho sinh viên trong các trường cao đẳng là quá trình hình thành thói quen, hành vi tuân thủ pháp luật. Đây là một vấn đề mang ý nghĩa khoa học gắn liền với chiến lược con người của Đảng và Nhà nước ta. Do vậy, giáo dục pháp luật cho sinh viên trong các trường cao đẳng cần phải được nghiên cứu một cách hệ thống, thông qua những phương pháp khoa học để triển khai giáo dục có hiệu quả. Để giáo dục pháp luật trong các trường cao đẳng đạt hiệu quả cao cần phải tiến hành đồng bộ quá trình giáo dục này với sự kết hợp giữa giáo dục của gia đình và xã hội.

Sinh viên học hệ đại học và cao đẳng có độ tuổi từ 18 tuổi trở lên, các em mới vừa tốt nghiệp hệ trung học phổ thông và học tiếp hệ cao đẳng hoặc đại học, ở môi trường học phổ thông các em chưa được tiếp cận nhiều đến pháp luật, đến khi vào học hệ đại học, cao đẳng các em mới có điều kiện tiếp xúc với môn học pháp luật, chính vì vậy công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường rất quan trọng. Giáo dục pháp luật cho sinh viên nhằm hình thành ý thức chấp hành pháp luật trong sinh viên, chấp hành tốt nội quy quy định của nhà trường, trang bị cho các em kiến thức cơ bản về pháp luật để làm hành trang trong cuộc sống.

Giáo dục pháp luật cho sinh viên cao đẳng cũng giống như giáo dục cho sinh viên đại học là giáo dục cho sinh viên có kiến thức chuyên môn cơ bản, giúp sinh viên nắm vững kiến thức chuyên môn, hình thành nhân cách đạo đức trong sinh viên. Giúp sinh viên trở thành một công dân có ích trong xã hội.

### ***1.1.3. Vai trò của giáo dục pháp luật cho sinh viên***

#### ***1.1.3.1 Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và xã hội***

Giáo dục pháp luật góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Một trong những vai trò cơ bản của pháp luật trong đời sống nhà nước, đời sống xã hội là cơ sở để thiết lập, củng cố và tăng cường quyền lực của nhà nước. Nhà nước không thể tồn tại nếu thiếu pháp luật và pháp luật không thể phát huy hiệu

lực của mình nếu không có sức mạnh của bộ máy nhà nước. Thông qua quyền lực nhà nước, pháp luật mới có thể phát huy tác dụng trong đời sống xã hội, phát huy vai trò quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

#### *1.1.3.2 Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật*

Giáo dục pháp luật góp phần nâng cao ý thức pháp luật, văn hóa pháp lý của mọi thành viên trong xã hội, trong đó có học sinh, sinh viên. Giáo dục pháp luật trong nhà trường có vai trò to lớn đối với sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam. Bác Hồ đã dạy: “ có tài mà không có đức thì là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”. Xét trên mọi phương diện, giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục pháp luật đóng góp một phần quan trọng tạo nên nhân cách của mỗi con người. Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm coi trọng công tác giáo dục pháp luật nhất là từ khi có đường lối đổi mới của Đảng từ đại hội lần thứ XII đến nay, văn kiện lần thứ XII của Đảng đã xác định rõ: đưa việc dạy pháp luật vào các trường học của Đảng, của Nhà nước (kể cả các trường phổ thông, đại học) của các đoàn thể nhân dân.

Trường học là một đơn vị cấu trúc cơ sở của hệ thống giáo dục quốc dân, là nơi thực hiện chức năng dạy học có tổ chức. Giáo dục pháp luật trong nhà trường là hoạt động mang tính có định hướng thực hiện mục tiêu chung của giáo dục. Các nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục pháp luật trong Nhà nước được lựa chọn và có độ tin cậy cao. Giáo dục pháp luật trong nhà trường giữ một vai trò trọng yếu trong việc giáo dục đạo đức, lối sống và hình thành nhân cách cho người học, tạo ra nguồn nhân lực phù hợp với nhu cầu và phát triển của xã hội tiên tiến, văn minh. Hoạt động giáo dục pháp luật trong nhà trường là một hoạt động giáo dục pháp luật cụ thể, gắn bó hữu cơ với hoạt động giáo dục nói chung. Nội dung giáo dục pháp luật là một phần của nội dung chương trình đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân, giáo dục pháp luật tốt không chỉ góp phần ổn định hoạt động ngành mà còn góp phần trực tiếp vào việc nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.



### *1.1.3.3 Hình thành nhân cách trong sinh viên*

Ở các trường cao đẳng, đối tượng người học là đa dạng, đó có thể là các em mới tốt nghiệp trung học cơ sở, hoặc tốt nghiệp trung học phổ thông. Do vậy, phần lớn các em còn rất non nớt trong nhận thức, trong tư duy, dẫn đến hành động còn bộc phát, thiếu kiểm soát và các em cũng rất dễ bị các thành phần xấu lôi kéo dẫn đến phạm pháp mà chính các em không hay biết. Chính vì thế, giáo dục pháp luật trong các trường cao đẳng có vai trò hết sức quan trọng. Quan trọng trước nhất bởi vì thông qua quá trình học pháp luật, các em tiếp tục được trang bị những kiến thức pháp luật ở bậc cao hơn, sâu hơn, các em nắm bắt thêm nhiều quy phạm pháp luật, hiểu rộng hơn về nhà nước và pháp luật nói chung, có nghĩa là giáo dục pháp luật có vai trò mang lại cho học sinh – sinh viên tri thức pháp luật. Thứ hai nữa là từ tri thức pháp luật đã dần được hình thành ở học sinh – sinh viên từng bước hình thành tình cảm pháp luật đúng đắn, ý thức trách nhiệm, các em biết phân biệt hành vi đúng sai, bảo vệ những giá trị đạo đức và lên án đấu tranh chống lại những hành vi không phù hợp. Vai trò thứ ba của giáo dục pháp luật thể hiện ở đặc điểm là các em học sinh – sinh viên sau khi được trang bị sâu hơn về kiến thức pháp luật thì các em biết điều khiển hành vi của mình theo khuôn khổ pháp luật. Ngoài ra, không những giáo dục pháp luật tác động tích cực đến đối tượng người học mà nó có phạm vi tác động rộng hơn. Các em học sinh – sinh viên với kiến thức pháp luật được học ở trường, các em chính là người tuyên truyền pháp luật, người ảnh hưởng, đưa kiến thức pháp luật đến các đối tượng khác trong những mối quan hệ của các em. Phải thừa nhận rằng nhờ có quá trình giáo dục pháp luật mà đối tượng người học hiểu biết pháp luật để rồi biết thực hiện pháp luật, thực hiện pháp luật ở đây là dưới hình thức tuân thủ pháp luật, thi hành pháp luật và sử dụng pháp luật. Khi con người sống và hành động phù hợp với quy phạm pháp luật thì hiển nhiên giá trị đạo đức trong con người cũng được nhân lên. Vì vậy, chúng ta cũng có thể nói rằng giáo dục pháp luật có vai trò trong việc hình thành nhân cách.

## **1.2. Các thành tố của giáo dục pháp luật cho sinh viên**

### ***1.2.1. Mục tiêu, nguyên tắc giáo dục pháp luật cho sinh viên***

Mục đích cao nhất của giáo dục pháp luật là “đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam”. Muốn vậy, trước hết phải giáo dục các em sinh viên trở thành những người có lòng yêu nước nồng nàn, “thành những người xứng đáng với nước độc lập, tự do” tức là giáo dục các em thành những người có nhân cách, có tư tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Hiến pháp nước ta ghi nhận: “phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Nhà nước và xã hội phát triển giáo dục nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Mục tiêu của giáo dục là hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân; đào tạo những người lao động có nghề, năng động và sáng tạo, có niềm tự hào dân tộc, có đạo đức, có ý chí vươn lên góp phần làm cho dân giàu nước mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Mục tiêu cơ bản của giáo dục pháp luật nói chung và giáo dục pháp luật cao đẳng nói riêng đã được định rõ trong nghị quyết hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành trung ương Đảng khoá VIII và lần thứ sáu khoá IX là: “nhằm xây dựng những con người và thế hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; phát huy tiềm năng của dân tộc và con người Việt Nam, có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực cá nhân, làm chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, có tư duy sáng tạo, có kỹ năng thực hành giỏi, có tác phong công nghiệp, có tính tổ chức kỷ luật; có sức khoẻ, là những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên” như lời căn dặn của Bác Hồ”.

- “Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng

lực của công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trước những thách thức mới của thời đại, đặc biệt là những thách thức do thời đại công nghệ đặt ra, trước những đòi hỏi của việc chuyển đổi nền kinh tế sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, năng động và hiệu quả hơn, nền giáo dục quốc dân của nước ta nói chung và giáo dục đại học nói riêng đòi hỏi phải có những *chuyển biến chiến lược, cơ bản và toàn diện* để thật sự cùng với khoa học và công nghệ trở thành quốc sách hàng đầu.

Giáo dục pháp luật nói chung, giáo dục pháp luật trình độ cao đẳng nói riêng trong hệ thống giáo dục pháp luật có vai trò cực kỳ quan trọng là đào tạo ra những con người phát triển toàn diện, nhiều người lao động có tri thức, có trí tuệ, có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi nhanh chóng của khoa học công nghệ, có đủ sức mạnh để cạnh tranh trong quá trình phân công lao động quốc gia và quốc tế. Một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu của giáo dục nói chung, giáo dục cao đẳng và đại học nói riêng là giáo dục nhân cách, phát huy và phát triển hệ thống giá trị của dân tộc; nâng cao dân trí làm cơ sở đào tạo nhân lực và là nguồn gốc để đào tạo bồi dưỡng nhân tài trên nền tảng nhân cách tốt đẹp.

Vì giáo dục cao đẳng hay đào tạo trình độ cao đẳng nằm trong phạm trù giáo dục đại học, cho nên mục tiêu của giáo dục cao đẳng phải đáp ứng mục tiêu của giáo dục đại học nói chung. Mục tiêu chung của giáo dục đại học được qui định trong Luật Giáo dục năm 2005 là “*đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”.

Nhiệm vụ của đào tạo đại học giúp sinh viên nắm vững kiến thức chuyên môn và có kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo.

Còn đối với hệ cao đẳng, mục đích đào tạo là giúp sinh viên *có kiến thức chuyên môn và kỹ thuật thực hành cơ bản để giải quyết những vấn đề thông thường thuộc chuyên ngành được đào tạo.*

Yêu cầu đào tạo trình độ cao đẳng là phải bảo đảm cho sinh viên có những kiến thức khoa học cơ bản và kiến thức chuyên môn cần thiết, chú trọng rèn luyện kỹ năng cơ bản và năng lực thực hiện công tác chuyên môn.

*Nguyên tắc giáo dục pháp luật cho sinh viên*

– Một là giáo dục cho sinh viên các trường cao đẳng có được những *kiến thức khoa học cơ bản* tức là giáo dục khoa học (giáo dục tri thức khoa học cơ bản).

– Hai là đào tạo *kiến thức chuyên môn, kỹ năng và năng lực thực hiện công tác chuyên môn.*

Hai mặt này gắn liền mật thiết với nhau làm tiền đề, làm điểm tựa để tiếp cận vấn đề giáo dục pháp luật trong các trường cao đẳng kỹ thuật. Vì vậy giáo dục pháp luật trong các trường cao đẳng kỹ thuật nên được đặt ra có mức độ và có giới hạn nhất định trong khuôn khổ đào tạo cao đẳng và đại học.

### ***1.2.2. Chủ thể, đối tượng của giáo dục pháp luật cho sinh viên***

#### ***1.2.2.1. Chủ thể của giáo dục pháp luật cho sinh viên***

Nói về chủ thể làm công tác giáo dục pháp luật trong các trường cao đẳng, chúng ta thấy rất đa dạng, đó là những cán bộ làm công tác quản lý, là giảng viên, bao gồm giảng viên giảng dạy pháp luật và các giảng viên khác, là những người làm công tác phổ biến pháp luật. Chủ thể quản lý là các cơ quan quản lý chuyên ngành, các Sở, Ban, Ngành trong ngành giáo dục. Chủ thể thực hiện hoạt động giáo dục là các giảng viên, những người làm công tác giáo dục pháp luật. Trong những chủ thể nói trên, chủ thể có vai trò quan trọng nhất, chủ yếu nhất trong giáo dục pháp luật cho học sinh – sinh viên tại các trường cao đẳng đó là những giảng viên giảng dạy pháp luật.

Theo điều 54, Luật Giáo dục đại học, giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học là những người có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất đạo đức tốt; có sức khỏe theo yêu

cầu nghề nghiệp; đạt trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ. Trình độ chuẩn chuẩn của chức danh giảng viên giảng dạy trình độ đại học là thạc sĩ trở lên. Hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học ưu tiên tuyển dụng người có trình độ thạc sĩ trở lên làm giảng viên. Như vậy, giảng viên giáo dục pháp luật là người có kiến thức rộng, vững về chuyên môn và nghiệp vụ. Cùng với hoạt động giảng dạy, giảng viên còn có hoạt động nghiên cứu khoa học được thực hiện hàng năm. Bên cạnh đó, giảng viên phải định kỳ học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy. Đối với giảng viên giảng dạy pháp luật, một yêu cầu khác được đặt ra là giảng viên phải cập nhật kịp thời những quy định mới của pháp luật, những văn bản pháp luật được sửa đổi để phổ biến cho người học. Trên thực tế tại nhiều trường, giảng viên cũng là người kiên luôn công tác phổ biến pháp luật tại cơ sở đào tạo. Thực hiện những yêu cầu trên, giảng viên ngày càng hoàn thiện mình hơn, và cũng nhờ vào yếu tố này việc giảng dạy pháp luật mang lại hiệu quả cao hơn.

Như vậy, ta thấy giảng viên dạy pháp luật là chủ thể giáo dục có trình độ học vấn, chuyên môn cao, có khả năng sư phạm vững, họ là người giảng dạy, truyền thụ tri thức pháp lý, vừa là người giáo dục nhân cách, ảnh hưởng không nhỏ đến sự hoàn thiện nhân cách của học sinh – sinh viên.

#### *1.2.2.2. Đối tượng của giáo dục pháp luật cho sinh viên*

Đối tượng giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bình Dương rất đa dạng về thành phần và số lượng. Đa số sinh viên theo học tại các trường đại học và cao đẳng ở tỉnh Bình Dương đến từ nhiều tỉnh thành trên cả nước, sinh viên của địa phương cũng có nhưng không nhiều bằng số lượng sinh viên ngoài tỉnh vào học. Do số lượng sinh viên đến từ các tỉnh khác nhau, tập tục sống cũng khác nhau nên vấn đề đảm bảo an ninh cho sinh viên cũng được nhà trường và chính quyền địa phương rất quan tâm. Chính vì điều đó công tác giáo dục pháp luật cho sinh viên ở các trường đại học và cao đẳng rất cần thiết và thiết thực, giáo dục pháp luật cho sinh viên để giúp sinh viên nhận thức rõ hơn về pháp luật, vận dụng pháp luật vào cuộc

sống, giáo dục pháp luật cho sinh viên góp phần vào việc giáo dục và hình thành nhân cách trong sinh viên.

### ***1.2.3. Nội dung, chương trình giáo dục pháp luật cho sinh viên***

#### ***1.2.3.1. Nội dung giáo dục pháp luật cho sinh viên***

Nội dung giáo dục pháp luật là yếu tố quan trọng của quá trình giáo dục pháp luật. Xây dựng được nội dung giáo dục pháp luật phù hợp sẽ giúp việc giáo dục pháp luật có hiệu quả và hiệu quả cho cả việc học, khả năng ứng dụng của người học. Để xây dựng nội dung chương trình giáo dục pháp luật tốt phải căn cứ vào nhiều yếu tố, như căn cứ vào đối tượng học, mục tiêu của giáo dục đại học, mục tiêu của giáo dục pháp luật, mục tiêu đào tạo của ngành.

Nội dung giáo dục pháp luật cho sinh viên không phải được xây dựng cố định mà phải được hiệu chỉnh hoặc được thay đổi cho phù hợp với thực tiễn của xã hội và thực tiễn của pháp luật. Vì vậy, người dạy phải luôn cập nhật những vấn đề mới, những thay đổi trong xã hội, trong các chủ trương, chính sách của nhà nước, những thay đổi của pháp luật, những nhu cầu của xã hội đối với người lao động để xây dựng, điều chỉnh nội dung giảng dạy cho phù hợp, giúp người học cập nhật được những kiến thức và có khả năng ứng dụng kiến thức tốt vào cuộc sống.

Khi xây dựng nội dung của giáo dục pháp luật trong các trường cao đẳng cũng có nghĩa là cùng xây dựng nội dung dạy và học môn pháp luật đại cương và các hoạt động khác để thông qua đó giáo dục pháp luật cho sinh viên.

Nội dung giáo dục pháp luật tại các trường cao đẳng nhìn chung được chia ra thành hai nhóm:

Nhóm thứ nhất là nhóm kiến thức chung. Những kiến thức chung này bao quát được các nội dung sau:

- Những vấn đề lý luận chung về nhà nước và pháp luật (Quy định tại điều 24, Luật phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13, ngày 20 tháng 06 năm 2012). Mục tiêu của phần này là sinh viên nắm bắt được những kiến thức cơ bản về nhà nước

và pháp luật như nguồn gốc, bản chất, chức năng của nhà nước và pháp luật. Từ đó sinh viên xác định được vai trò của nhà nước và pháp luật trong đời sống xã hội, xây dựng niềm tin ở sinh viên vào bộ máy nhà nước Việt Nam và nắm được vài nội dung mở đầu về pháp luật.

- Quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, mục tiêu của chương trình này là sinh viên hiểu được khái niệm quy phạm pháp luật, phân biệt quy phạm pháp luật với các quy phạm xã hội khác, trình bày hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật ở nước ta, so sánh quan hệ pháp luật với quan hệ xã hội.

- Vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, pháp chế xã hội chủ nghĩa. Trong chương này, mục tiêu chính là sinh viên phải hiểu rõ về hành vi vi phạm pháp luật, các yếu tố cấu thành của hành vi vi phạm pháp luật, từ đó biết điều chỉnh hành vi của mình theo chuẩn mực pháp luật.

- Các ngành luật cơ bản của hệ thống pháp luật Việt Nam, gồm các ngành luật: Luật Nhà nước Việt Nam; Luật Hành chính; Luật Hình sự và tố tụng hình sự; Luật Dân sự và tố tụng dân sự; Luật Lao động. Đây là nhóm những ngành luật quan trọng phải có trong chương trình học của học phần, nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật cơ bản nhất, làm hành trang cho các em vào đời vững tin hơn.

- Ngoài những nội dung trên, theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12 tháng 06 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, từ năm học 2013 – 2014 tại các cơ sở giáo dục, đào tạo (từ cấp trung học phổ thông trở lên) nói chung và các trường cao đẳng nói riêng, đã đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy trong các học phần pháp luật. Bộ Giáo dục đào tạo cũng có văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 10 cụ thể, và văn bản số 5571/BGDĐT-TTr, ngày 13 tháng 08 năm 2013, theo đó đối với các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo trình độ đại học, cao đẳng không chuyên về luật: Nội dung phòng chống tham nhũng được tích hợp, lồng ghép vào môn học Pháp luật đại cương hoặc môn học khác phù hợp với thời lượng 5 tiết. Như vậy, ngoài kiến thức chung về Nhà nước và pháp luật, sinh viên còn được tìm hiểu về pháp luật phòng chống tham

những, giúp sinh viên góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, cũng như góp phần vào công cuộc củng cố pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Nhóm thứ hai là những quy định hiện hành về kiến thức pháp luật phù hợp với ngành nghề của từng loại đối tượng người học, giúp người học lĩnh hội kiến thức pháp lý cần thiết trong lĩnh vực hoạt động của mình trong nghề nghiệp tương lai (Điều 24, Luật phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13, ngày 20 tháng 06 năm 2012). Nội dung giáo dục pháp luật theo ngành nghề còn bao gồm một số luật thực định, liên quan trực tiếp đến lĩnh vực hoạt động của đối tượng giáo dục, các quyền và nghĩa vụ của công dân trong lĩnh vực hoạt động và các trình tự giải quyết tranh chấp phổ biến liên quan trong lĩnh vực nghề nghiệp.

Như vậy, chúng ta thấy rằng nội dung giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng hiện nay là tương đối rộng, khá bao quát để sinh viên nắm bắt được những kiến thức chung về Nhà nước và pháp luật và cả kiến thức pháp lý có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn.

Kế hoạch số 131/KH-BGDĐT ngày 28/2/2012 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo đã giao cho Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh tổ chức biên soạn giáo trình môn Pháp luật đại cương dành cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng không chuyên luật. Ngày 20/08/2014 Bộ Giáo dục và Đào Tạo có công văn số 4450/BGDĐT-GDDH giới thiệu giáo trình này đến các cơ sở đào tạo với mục đích giáo trình này được sớm sử dụng nhằm đảm bảo tính thống nhất về nội dung chương trình đào tạo môn Pháp luật Đại cương cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng không chuyên luật. Giáo trình Pháp luật đại cương dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng không chuyên ngành luật do Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh biên soạn đã được Hội đồng thẩm định do Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập thông qua.

#### *1.2.3.2. Chương trình giáo dục pháp luật cho sinh viên*

Để đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, ngày 09/12/2003, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 32 – CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo



của Đảng trong công tác phổ biến , giáo dục pháp luật của cán bộ, nhân dân. Chỉ thị đã chỉ rõ: “Phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng” và yêu cầu “Ban cán sự Đảng bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ban cán sự Đảng bộ Tư pháp và các Bộ, Ngành, địa phương tiếp tục hoàn thiện chương trình, giáo trình, sách giáo khoa về pháp luật phục vụ trực tiếp cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường theo phương châm kết hợp nhuần nhuyễn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành. Việc đưa pháp luật giảng dạy trong nhà trường phải được chọn lọc hợp lý, có hệ thống và bảo đảm hiệu quả thiết thực”.

Chủ trương chính sách trên được Nhà nước thể chế hóa bằng các luật như: Luật giáo dục năm 2005 (sửa đổi năm 2009); Luật Giáo dục đại học năm 2012; Quyết định số 1928/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường; Quyết định số 06/2010/ QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai tử sách pháp luật, trong đó có việc chỉ đạo xây dựng tủ sách pháp luật trong trường học; . . . .

Hoàn thiện pháp luật về giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng. Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nhất là Bộ Giáo dục và Đào tạo cần quy định phải giảng dạy môn pháp luật trong chương trình pháp luật chính khóa với số lượng là 30 tiết.

Chuẩn hóa nội dung, chương trình, giáo trình giảng dạy pháp luật chính khóa. Nội dung, chương trình giáo dục pháp luật chính khóa trong các trường cao đẳng phải đảm bảo phục vụ mục tiêu giáo dục cao đẳng, thể hiện tính liên tục, hệ thống và có kế thừa, đảm bảo tính thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, giữa giáo dục pháp luật với giáo dục chuyên môn nghề nghiệp.

Đổi mới phương pháp dạy và học pháp luật trong chương trình chính khóa. Việc đổi mới chương trình đào tạo theo hướng giảm số giờ giảng lý thuyết, tăng cường số giờ thảo luận và tự học của sinh viên, các trường cao đẳng cần thay đổi cách thức

đào tạo một cách cơ bản, đào tạo theo hình thức tín chỉ. Các lớp học cần tổ chức lại khoảng từ 40 sinh viên trở xuống.

Xây dựng chương trình giáo dục pháp luật ngoại khóa và đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục pháp luật ngoại khóa. Giáo dục pháp luật ngoại khóa có tác dụng hỗ trợ đắc lực cho hoạt động giảng dạy chính khóa, kịp thời cập nhật thông tin và tác động trực tiếp đến tình cảm, thái độ của sinh viên. Chương trình giáo dục pháp luật ngoại khóa cần đa dạng hóa các hình thức tổ chức các báo cáo chuyên đề, thi tìm hiểu về pháp luật, lồng ghép pháp luật và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tổ chức các hoạt động sinh viên tình nguyện tham gia bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, . . .

#### ***1.2.4. Hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật cho sinh viên***

##### ***1.2.4.1. Hình thức giáo dục pháp luật cho sinh viên***

Ở bậc đại học, cao đẳng dạy học là quá trình hoạt động tương tác giữa giảng viên và người học, là hoạt động có chương trình, nội dung, có phương pháp dạy học có tính khoa học, kỹ thuật và nhất thiết phải diễn ra bằng các hình thức tổ chức dạy học phù hợp.

Hình thức dạy học là cách thức tổ chức, sắp xếp các giờ học ở trường đại học cho phù hợp với mục tiêu bài học, môn học phù hợp điều kiện và môi trường lớp học, nhằm làm cho quá trình dạy học đạt được kết quả tốt nhất. [46, tr.76].

Về giáo dục, phổ biến pháp luật, theo điều 11, Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật bao gồm:

- Họp báo, thông cáo báo chí
- Phổ biến pháp luật trực tiếp; tư vấn, hướng dẫn tìm hiểu pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật.
- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh, internet, pa nô, áp phích, tranh cổ động; đăng tải trên công báo; đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử; niêm yết tại trụ sở, bản tin của cơ quan, tổ chức, khu dân cư.
- Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật.

- Thông qua công tác xét xử, xử lý vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo công dân và hoạt động khác của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở.

- Lồng ghép trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt của tổ chức chính trị và các đoàn thể, câu lạc bộ, tủ sách pháp luật và các thiết chế văn hóa khác ở cơ sở.

- Thông qua chương trình giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác phù hợp với từng đối tượng cụ thể mà các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có thể áp dụng để bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đem lại hiệu quả.

Hình thức giáo dục pháp luật là các hoạt động để thực hiện quá trình giáo dục pháp luật cho người học. Dựa trên hình thức giáo dục pháp luật, người dạy tổ chức thực hiện các nội dung cần truyền đạt theo những cách thức phù hợp với những điều kiện có sẵn, với từng loại đối tượng người học. Trong chương trình giáo dục pháp luật tại các cơ sở giáo dục, giáo dục pháp luật được thực hiện thông qua 2 hình thức đó là:

- Giáo dục chính khóa thông qua việc lồng ghép các hoạt động giáo dục ở cấp mầm non; môn học đạo đức ở cấp tiểu học; môn học giáo dục công dân ở cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông; môn học pháp luật, pháp luật đại cương, pháp luật chuyên ngành tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học; các môn học trong cơ sở giáo dục khác của hệ thống giáo dục quốc dân. Quá trình giáo dục pháp luật cho sinh viên được thực hiện chủ yếu thông qua hoạt động dạy học các môn pháp luật. Hình thức dạy học chính khóa được quy định trong các chương trình đào tạo của ngành.

- Giáo dục ngoại khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Với hoạt động giáo dục pháp luật ngoại khóa, hiện nay có những hình thức chính như hoạt động giáo dục pháp luật thông qua hình thức “Tuần sinh hoạt công dân” đầu khóa, đây là hoạt động ngoại khóa mang tính chất bắt buộc. Hình thức và nội dung của các hoạt động giáo dục pháp luật ngoại khóa khác do các nhà trường chủ động tổ chức thực hiện.

Hình thức giáo dục pháp luật ngoại khóa phổ biến hiện nay như: tham dự phiên tòa thật sự hoặc tổ chức phiên tòa giả định cho sinh viên thực hiện tại trường, tham gia các câu lạc bộ pháp luật, tham gia các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật do trường tổ chức hoặc các cơ quan chủ quản tổ chức, lồng ghép vào các hoạt động như thi diễn kịch, diễn văn nghệ, các buổi nói chuyện chuyên đề, giới thiệu các văn bản mới trong những buổi sinh hoạt thường kỳ, giáo dục pháp luật cũng có thể được đưa vào thời điểm sinh hoạt dưới cờ vào mỗi đầu tuần.

Đối tượng người học là sinh viên cao đẳng có nhiều điểm khác nhau so với sinh viên đại học như về khả năng tiếp nhận thông tin, khả năng tư duy, vốn kiến thức xã hội, kỹ năng sống nên khi xây dựng hình thức giáo dục pháp luật cho sinh viên cao đẳng những người làm công tác giáo dục cũng triển khai các hoạt động có phần khác nhau.

Như vậy mặc dù có 2 hình thức để thông qua đó chủ thể làm công tác giáo dục thực hiện giáo dục pháp luật, tuy nhiên tùy vào đối tượng người học mà hình thức thực hiện có phần khác nhau. Qua đó ta thấy rằng người làm công tác giáo dục phải hiểu rõ đặc điểm đối tượng người học để tìm ra những hình thức giáo dục sao cho phù hợp nhằm mang lại hiệu quả tốt nhất.

#### *1.2.4.2. Phương pháp giáo dục pháp luật cho sinh viên*

Trong giáo dục ở các trường cao đẳng và đại học, những nhóm phương pháp sau thường được sử dụng:

- Nhóm các phương pháp dạy học sử dụng ngôn ngữ: phương pháp diễn giảng; phương pháp vấn đáp; phương pháp thảo luận; phương pháp sử dụng sách giáo khoa, tài liệu và internet (được sử dụng nhiều khi giáo viên hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu nhằm mở rộng thêm kiến thức); phương pháp dạy học nêu vấn đề (giáo viên đưa ra tình huống mâu thuẫn, có vấn đề, tạo cho sinh viên cảm hứng tranh luận sôi nổi để giải quyết vấn đề).

- Nhóm các phương pháp dạy học trực quan, là phương pháp dạy học mà giáo viên huy động các giác quan của người học tham gia vào quá trình học tập, làm cho việc nhận thức trở nên cụ thể, dễ dàng và chính xác hơn. Nhóm này bao gồm các phương pháp: phương pháp minh họa – bằng hình ảnh, clip quay, số liệu, các bảng thống kê, những tình huống, sự kiện pháp lý có liên quan; phương pháp quan sát thực tế; phương pháp dạy học có sử dụng phương tiện hiện đại (máy tính, projector).

Tóm lại, có nhiều phương pháp để giáo viên thực hiện nhằm chuyển tải nội dung giáo dục pháp luật và tạo cảm hứng học tập cho sinh viên. Trong một nội dung giảng dạy, giáo viên thường kết hợp nhiều phương pháp phù hợp với nội dung và mục tiêu của bài, với đối tượng học, thời lượng . . . để tạo hiệu quả cao nhất cho cả người dạy và người học.

Phương pháp giáo dục pháp luật cho sinh viên trường cao đẳng phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, với điều kiện sống, học tập, giao tiếp xã hội của các em.

Sinh viên ở các trường cao đẳng, xuất phát gia đình của các em đa phần là gia đình lao động, điều kiện kinh tế khó khăn nên thiếu quan tâm đến việc học và các mối quan hệ xã hội của con cái. Hệ lụy là những em này không có điều kiện thuận lợi trong học tập, ý thức học tập cũng chưa được tốt, ứng xử kém, độ tuổi non nớt nên nhận thức còn nhiều hạn chế, khả năng tiếp thu và giải quyết vấn đề chưa nhanh nhạy.

Phương pháp giáo dục pháp luật cho sinh viên cao đẳng phải linh hoạt, không đi vào phân tích các khái niệm lý luận hay phân tích nội dung các điều luật mà cần phải giải thích ngắn gọn, đơn giản, kết hợp với việc đưa ra những tình huống thực tế để giúp các em dễ tiếp cận được vấn đề cũng như dễ khắc sâu kiến thức. Giảng viên thường hướng các em vào phương pháp tự học và phương pháp cho các em làm việc nhóm nhiều hơn, phương pháp này giúp các em dễ dàng hơn trong việc hiểu sâu kiến thức vì ở mỗi nhóm sẽ có những em khá giỏi hơn hỗ trợ.

Ngoài những phương pháp trên, giáo viên phải kết hợp với phương pháp khuyến khích khi giáo dục pháp luật cho người học. Phương pháp này đòi hỏi chủ thể

giáo dục phải hiểu thật rõ đối tượng của mình, xem các em đang cần uốn nắn, hỗ trợ những gì. Với phương pháp khuyên giải, giáo viên thật sự trở thành những người gần gũi với các em, giáo viên lắng nghe học sinh rồi chia sẻ để cuối cùng là cảm hóa các em qua những tình huống pháp luật có liên quan, qua những quy định pháp luật, những chuẩn mực đạo đức để hướng các em thành người tốt. Phương pháp này thường được dùng với đối tượng người học là học sinh trung cấp với đặc điểm còn non nớt về nhận thức, hành động thiếu suy nghĩ, dễ bị lôi cuốn bởi những thành phần xấu trong xã hội dẫn đến ứng xử chưa tốt và thậm chí là thực hiện hành vi tiêu cực. Có thể nói rằng trong giáo dục pháp luật cho sinh viên cao đẳng phải kết hợp với cả giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống.

### **1.3. Các yếu tố tác động đến hiệu quả giáo dục pháp luật cho sinh viên**

#### ***1.3.1. Yếu tố pháp luật***

Các chính sách, pháp luật về giáo dục vừa là cơ sở pháp lý vừa là một yếu tố thúc đẩy hoạt động giáo dục pháp luật nói chung và giáo dục pháp luật cho học sinh – sinh viên trong các trường cao đẳng nói riêng. Pháp luật về giáo dục phát triển sẽ tạo những điều kiện thuận lợi để xây dựng nguồn nhân lực có năng lực, vững kiến thức chuyên môn, có lòng yêu nghề để gắn bó lâu dài với công tác giáo dục pháp luật; khắc phục những bất cập trong giáo dục pháp luật; huy động được sức mạnh của toàn xã hội vào công tác này. Có như vậy giáo dục pháp luật mới đạt được kết quả khả quan hơn.

#### ***1.3.2. Yếu tố tổ chức quản lý hoạt động giáo dục***

Vai trò của tổ chức quản lý hoạt động giáo dục được coi trọng hơn với mục tiêu nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đặc biệt trong việc thu thập, cung cấp thông tin phục vụ cho quá trình lập kế hoạch, xây dựng chính sách, theo dõi và đánh giá hoạt động giáo dục. Làm tốt công tác quản lý giáo dục sẽ góp phần nâng cao toàn bộ hệ thống giáo dục hiện nay. Đảng và nhà nước cần phải có những chính sách giáo dục phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của người học. Có như vậy thì hệ thống giáo dục của nước ta mới có thể phát triển hơn nữa.

### ***1.3.3. Yếu tố nguồn lực***

#### ***1.3.3.1. Nguồn nhân lực***

Cần nâng cao chất lượng giáo viên giảng dạy pháp luật trong các trường cao đẳng không chuyên luật. Giáo viên giảng dạy pháp luật cần phải được đào tạo tốt cả về kiến thức chuyên môn và phương pháp giảng dạy, đảm bảo tài liệu, trang thiết bị, cơ sở vật chất và kinh phí phục vụ công tác giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng.

Hoàn thiện tổ chức, bố trí cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật chuyên trách; tạo điều kiện để giảng viên nâng cao chất lượng giảng dạy pháp luật: Song song với việc tuyển dụng và đào tạo, nhà trường cần có chính sách đãi ngộ hợp lý đối với đội ngũ giảng viên, cơ chế tài chính cho giảng viên tham gia hướng dẫn sinh viên đi thực tế, khuyến khích các giảng viên pháp luật tham gia nghiên cứu khoa học và đổi mới phương pháp, tăng cường tinh thần trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho sinh viên và cộng đồng.

#### ***1.3.3.2. Cơ sở vật chất, kỹ thuật***

Chất lượng trong giáo dục sinh viên luôn là mối quan tâm hàng đầu của các trường cao đẳng. Việc nâng cao chất lượng giáo dục cao đẳng và tìm ra biện pháp tối ưu để duy trì lợi thế cạnh tranh của mỗi trường cao đẳng được xem là nhiệm vụ quan trọng nhất của bất kỳ cơ sở đào tạo nào. Ngày càng có nhiều trường cao đẳng ra đời, điều này đồng nghĩa với sự cạnh tranh giữa các trường cao đẳng ngày càng gay gắt. Để thu hút sinh viên và đưa ra chiến lược phát triển bền vững, các nhà lãnh đạo trường cao đẳng cũng cần thực sự lắng nghe tiếng nói của sinh viên, cần khảo sát cảm nhận của sinh viên về dịch vụ đào tạo mà nhà trường đang cung cấp xem sinh viên đánh giá như thế nào về giá trị thực tế mà họ nhận được trong quá trình học tập tại trường cao đẳng. Ngày nay, các trường cao đẳng coi sinh viên như là khách hàng, là đối tượng cần được cung cấp một loại hình dịch vụ đặc biệt, đó là dịch vụ đào tạo.

#### ***1.3.4. Yếu tố văn hóa – xã hội***

Những yếu tố văn hóa – xã hội có ảnh hưởng rất lớn đến khuynh hướng phát triển của giáo dục. Nhà nước khi ban hành những chính sách, cơ chế cho ngành giáo dục thường theo tiêu chí xây dựng xã hội phát triển "công bằng, dân chủ, văn minh", nghĩa là mong muốn tất cả những cư dân ở những vùng miền, sắc tộc khác nhau có điều kiện phát triển giáo dục như nhau. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều chính sách ưu đãi về kinh tế cũng không làm cho chất lượng chuyên biến nhiều.

Do đó, nhìn giáo dục dưới góc độ văn hóa sẽ giúp các nhà quản lý giáo dục và quản lý kinh tế xã hội có cơ sở hơn khi đưa ra những chính sách, những định hướng. Văn hóa là yếu tố mang tính tự nhiên, phát triển cùng với cộng đồng. Không ai có thể tự mình tạo ra văn hóa hoặc thay đổi nó. Chúng ta chỉ có thể sống trong môi trường văn hóa và vận dụng nó để phát triển. Do đó, đề chủ trương của Đảng thực sự đi vào cuộc sống và hoàn thành các nhiệm vụ đặt ra, thiết nghĩ, việc tổ chức thực hiện cần hết sức coi trọng thực tế, trong đó có đặc điểm văn hóa vùng.

### **Kết luận chương 1**

Quan niệm về giáo dục pháp luật đã được thể hiện nhiều trong các giáo trình, tài liệu khoa học về pháp luật ở nước ta. Theo đó, giáo dục pháp luật được hiểu một cách chung nhất như sau: Giáo dục pháp luật là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có chủ định của chủ thể giáo dục tác động lên đối tượng giáo dục một cách có hệ thống và thường xuyên, nhằm mục đích hình thành ở họ tri thức pháp luật, tình cảm pháp lý và hành vi phù hợp với đòi hỏi của pháp luật hiện hành.

Khái niệm giáo dục pháp luật cho sinh viên trong trường cao đẳng cũng giống như khái niệm giáo dục pháp luật nêu trên nhưng có phần cụ thể hơn, đó là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có chủ định của nhà trường tác động lên đối tượng giáo dục là sinh viên, học sinh nhằm trang bị cho sinh viên, học sinh những kiến thức cơ bản về



nhà nước và pháp luật cũng như kiến thức pháp luật có liên quan đến chuyên ngành. Qua đó giúp người học biết điều chỉnh hành vi của mình trong cuộc sống, học tập và lao động theo đúng khuôn mẫu của pháp luật.

Theo cách hiểu phổ biến và cũng theo từ điển tiếng Việt, sinh viên là những người học ở bậc đại học, còn theo Luật Giáo dục đại học năm 2012 của nước ta “Sinh viên là người đang học tại các trường cao đẳng, trường đại học”. Như vậy khái niệm sinh viên đã được hiểu theo nghĩa rộng hơn.

Nội dung giáo dục pháp luật cho sinh viên không phải được xây dựng cố định mà phải được cập nhật hoặc được thay đổi cho phù hợp với thực tiễn của xã hội và thực tiễn của pháp luật. Vì vậy, người dạy phải luôn cập nhật những vấn đề mới, những thay đổi trong xã hội, trong các chủ trương, chính sách của nhà nước, những thay đổi của pháp luật, những nhu cầu của xã hội đối với người lao động để xây dựng, điều chỉnh nội dung giảng dạy cho phù hợp, giúp người học cập nhật được kiến thức và có khả năng ứng dụng kiến thức tốt vào cuộc sống.

## Chương 2

### THỰC TRẠNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG

#### 2.1. Những yếu tố tác động trực tiếp đến giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương

##### 2.1.1. *Khái quát về các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương*

Hiện nay trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bình Dương đã phát triển cả về số lượng trường lẫn quy mô đào tạo, mở ra nhiều ngành học đáp ứng với nhu cầu của xã hội, cung cấp nguồn nhân lực phong phú cho các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực. Các trường cao đẳng được chia thành hai nhóm: Thuộc khối công lập và thuộc khối dân lập.

##### 2.1.1.1 *Các trường thuộc khối công lập*

Trường cao đẳng công lập hiện chiếm 71,5 % trong tổng số các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương hiện nay. Về ngành nghề đào tạo phải thừa nhận rằng đa dạng, người học rất thuận lợi chọn lựa cơ sở giáo dục cũng như loại hình đào tạo phù hợp với điều kiện của mình.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Dương có các trường cao đẳng thuộc khối công lập sau: Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Singapore; Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Nam bộ; Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật Thiết bị Y tế Bình Dương; Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương; Trường Cao đẳng nghề Đường sắt – Phân hiệu phía nam. Các trường đại học có đào tạo hệ cao đẳng.

##### 2.1.1.2 *Các trường thuộc khối dân lập*

So với trường công lập, số lượng trường cao đẳng dân lập ít hơn, chiếm 28,5% trong tổng số trường cao đẳng ở tỉnh Bình Dương. Trường cao đẳng dân lập cũng có các bậc đào tạo và ngành nghề phong phú. Trường Cao đẳng dân lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương bao gồm: Trường Cao đẳng nghề Đồng An; Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh; Các trường đại học có đào tạo hệ cao đẳng.

### ***2.1.2. Đặc thù đối tượng sinh viên trong các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương***

Sinh viên theo học tại các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bình Dương một phần là người Bình Dương, đa số còn lại là các em từ những tỉnh, thành khác vào Bình Dương học. Sinh viên Bình Dương là những người năng động, sáng tạo. Chính sinh viên là những người tiên phong trong công cuộc cải cách, đổi mới kinh tế, giáo dục, . . . Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào Tạo, Sở Lao động thương binh và xã hội kết hợp với Tỉnh đoàn Bình Dương tổ chức cuộc thi “tay nghề trẻ” đã thu hút được nhiều sinh viên trong toàn tỉnh tham gia, các em đã sáng tạo ra những phát minh, sáng chế theo kiến thức, kinh nghiệm đã được học ở trường tạo ra những sản phẩm có giá trị ứng dụng trong cuộc sống. Sinh viên là đội ngũ có mặt trong mọi đời sống, lĩnh vực xã hội. Các em không ngừng tự học hỏi nâng cao kiến thức cho bản thân. Trong học tập, ngoài việc lắng nghe giáo viên giảng dạy trên lớp thì các em còn tự trao đổi phương pháp học tập, chủ động trong việc học, tự mình đọc sách, nghiên cứu thông tin. Phần lớn sinh viên tự thích nghi với môi trường sống, tham gia các hoạt động của trường, các hoạt động xã hội như: các câu lạc bộ đội, nhóm, tham gia chương trình hè tình nguyện, câu lạc bộ giúp nhau cùng học tốt, . . .

Sinh viên ở mỗi một lứa tuổi khác nhau đều có những đặc điểm tâm lý nổi bật, chịu sự chi phối của hoạt động chủ đạo. Ở đây, chúng tôi quan tâm đến sinh viên, những người có hoạt động chủ đạo là học tập để tiếp thu kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp ở các trường cao đẳng, đại học. Một trong những đặc điểm tâm lý quan trọng nhất ở lứa tuổi thanh niên - sinh viên là sự phát triển tự ý thức. Nhờ có tự ý thức phát triển, sinh viên có những hiểu biết, thái độ, có khả năng đánh giá bản thân để chủ động điều chỉnh sự phát triển bản thân theo hướng phù hợp với xu thế xã hội. Chẳng hạn sinh viên đang học ở các trường cao đẳng, đại học sư phạm, họ nhận thức rõ ràng về những năng lực, phẩm chất của mình, mức độ phù hợp của những đặc điểm đó với yêu cầu của nghề nghiệp, qua đó sinh viên sẽ xác định rõ ràng mục tiêu học tập, rèn

luyện và thể hiện bằng hành động học tập hàng ngày trong giờ lên lớp, thực tập nghề hay nghiên cứu khoa học. Nhờ khả năng tự đánh giá phát triển mà sinh viên có thể nhìn nhận, xem xét năng lực học tập của mình, kết quả học tập cao hay thấp phụ thuộc vào ý thức, thái độ, vào phương pháp học tập của các em.

Ở sinh viên đã bước đầu hình thành thế giới quan để nhìn nhận, đánh giá vấn đề cuộc sống, học tập, sinh hoạt hàng ngày. Sinh viên là những trí thức tương lai, ở các em sớm nảy sinh nhu cầu, khát vọng thành đạt. Học tập ở đại học là cơ hội tốt để sinh viên được trải nghiệm bản thân, vì thế, sinh viên rất thích khám phá, tìm tòi cái mới, đồng thời, họ thích bộc lộ những thế mạnh của bản thân, thích học hỏi, trau dồi, trang bị vốn sống, hiểu biết cho mình, dám đối mặt với thử thách để khẳng định mình.

Một đặc điểm tâm lý nổi bật nữa ở lứa tuổi này là tình cảm ổn định của sinh viên, trong đó phải đề cập đến tình cảm nghề nghiệp - một động lực giúp họ học tập một cách chăm chỉ, sáng tạo, khi họ thực sự yêu thích và đam mê với nghề lựa chọn.

Sinh viên là lứa tuổi đạt đến độ phát triển sung mãn của đời người. Họ là lớp người giàu nghị lực, giàu ước mơ và hoài bão. Tuy nhiên, do quy luật phát triển không đồng đều về mặt tâm lý, do những điều kiện, hoàn cảnh sống và cách thức giáo dục khác nhau, không phải bất cứ sinh viên nào cũng được phát triển tối ưu, độ chín muồi trong suy nghĩ và hành động còn hạn chế. Điều này phụ thuộc rất nhiều vào tính tích cực hoạt động của bản thân mỗi sinh viên. Bên cạnh đó, sự quan tâm đúng mực của gia đình, phương pháp giáo dục phù hợp từ nhà trường sẽ góp phần phát huy ưu điểm và khắc phục những hạn chế về mặt tâm lý của sinh viên.

### ***2.1.3. Các đặc thù về kinh tế, xã hội, văn hóa và công tác quản lý giáo dục tại tỉnh Bình Dương***

Để thực hiện một cách hiệu quả hoạt động quản lý xã hội, một điều tất yếu là Nhà nước phải ban hành các quy định pháp luật phù hợp với nhu cầu quản lý kinh tế xã hội của đất nước. Những vấn đề cần phải chú trọng trong quá trình xây dựng pháp luật đó là vấn đề xây dựng đồng bộ các loại thị trường trong xã hội hiện nay nhằm mục đích

c cuối cùng là đưa ra các loại quy phạm pháp luật phù hợp với nhu cầu, sự phát triển cũng như các quy luật khách quan của xã hội đặc biệt là các quy luật phát triển kinh tế - xã hội.

Pháp luật muốn phát huy hiệu quả trên thực tế thì cần phản ánh đúng trình độ phát triển kinh tế - xã hội hay nói cách khác pháp luật phải chứa đựng nội dung phù hợp với nhu cầu quản lí kinh tế xã hội cũng như thực tiễn. Sự không phù hợp của pháp luật sẽ làm cho pháp luật không có tính khả thi, khó thực hiện trong thực tế.

Chính vì lí do trên, nhu cầu quản lí kinh tế - xã hội cũng là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến nội dung của pháp luật, một trong những cơ sở để xây dựng, ban hành pháp luật.

Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 -2020 nêu rõ:

Sau 30 năm cùng cả nước thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và sau gần 19 năm tái lập tỉnh, Đảng bộ và nhân dân Bình Dương đã phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, năng động, sáng tạo, nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, đưa tỉnh nhà phát triển nhanh về mọi mặt, thuộc nhóm tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới.

Tỉnh Bình Dương nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, phát triển năng động, ở bên cạnh Thành phố Hồ Chí Minh, một trung tâm kinh tế hàng đầu của đất nước, Bình Dương đến nay đã cơ bản hoàn thành một tỉnh công nghiệp, có nhiều tiềm năng và thuận lợi lớn để tiếp tục phát triển nhưng cũng có nhiều khó khăn, thách thức lớn, nhất là thách thức cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Đảng bộ tỉnh cần quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo các định hướng của Trung ương phù hợp với điều kiện tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, hệ thống cơ sở hạ tầng, đô thị. Quy hoạch phát triển của Bình Dương phải gắn kết chặt chẽ với phát triển chung của vùng, tạo sự liên kết vùng, nhất là trong phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, phát triển các ngành, các lĩnh vực, bảo vệ

môi trường, đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao tiềm năng khoa học và công nghệ; Đảng bộ cần nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao nhất để phát triển nhanh và bền vững, xây dựng Bình Dương thành đô thị văn minh, hiện đại.

## **2.2. Thực trạng giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương**

Khi nói về thực trạng giáo dục pháp luật, có nghĩa là bao hàm nhiều vấn đề có liên quan. Trong phạm vi luận văn này, tác giả luận văn nêu ra những vấn đề chính có liên quan đến giáo dục pháp luật tại các trường cao đẳng ở tỉnh Bình Dương hiện nay.

### ***2.2.1. Mục tiêu, nguyên tắc giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương***

Mục tiêu cơ bản của giáo dục pháp luật trước hết là nhằm hình thành ý thức pháp luật ở mỗi thành viên xã hội. Ý thức pháp luật là một trong những hình thái ý thức xã hội được hình thành và phát triển trong mối quan hệ với kết quả công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật. Hình thái ý thức này tồn tại ở bất cứ hình thái xã hội nào khi pháp luật xuất hiện với tư cách là một vũ khí để bảo vệ quyền lợi của giai cấp nắm quyền lãnh đạo xã hội

Giáo dục pháp luật phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục và đào tạo, chuyển đổi quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện nhằm hình thành phẩm chất đạo đức nhân văn và năng lực nhận thức, kỹ năng thực hành cho người học.

Giáo dục pháp luật trong nhà trường phải đảm bảo nguyên lý học đi đôi với hành, ứng dụng kiến thức pháp luật vào cuộc sống, giáo dục kỹ năng phòng tránh vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, kỹ năng chấp hành, sử dụng pháp luật, xây dựng tính tích cực pháp lý của công dân.

Giáo dục pháp luật trong nhà trường phải đảm bảo tính hệ thống, thường xuyên, liên tục, có trọng tâm; theo nội dung, hình thức và phương pháp phù hợp với

đối tượng học sinh, sinh viên, đảm bảo sự thống nhất cả ba mục đích “ba trong một” – mục đích nhận thức, mục đích cảm xúc, mục đích hành vi phù hợp pháp luật.

Xây dựng và đảm bảo thực hiện mô hình kết hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng, xã hội trong hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên. Cần lồng ghép hợp lý nội dung giáo dục pháp luật vào hoạt động của các tổ chức đoàn, hội. Tạo lập diễn đàn giao lưu chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, thu hút học sinh, sinh viên vào các hoạt động tìm hiểu pháp luật, hoạt động cộng đồng. Kết hợp, lồng ghép giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, giáo dục quyền con người, giáo dục kỹ năng sống.

Giáo dục pháp luật trong nhà trường phải đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, đảm bảo sự phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, tính cách, thực tiễn cuộc sống của học sinh, sinh viên và thực tiễn xã hội, thu hút sự tham gia của họ vào các hoạt động thực tiễn.

Giáo dục pháp luật trong nhà trường phải đảm bảo cung cấp thông tin thực tiễn pháp luật – xã hội, hình thành kỹ năng vận dụng các tri thức kiến thức pháp luật vào cuộc sống.

Giáo dục pháp luật trong nhà trường được thực hiện trên cơ sở sự đồng thuận của các chủ thể giáo dục pháp luật và học sinh, sinh viên, lấy người học làm trung tâm, thu hút sự tham gia tích cực của người học vào quá trình học tập, tìm hiểu và thực hành pháp luật.

### ***2.2.2. Chủ thể giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương***

#### ***2.2.2.1. Thực trạng đội ngũ làm công tác giảng dạy***

Trong những năm qua, tiêu chuẩn chọn giáo viên làm công tác giảng dạy đã trở nên khắt khe hơn. Tiêu chuẩn chung của các trường cao đẳng trong tỉnh Bình Dương đặt ra là người tuyển dụng phải có trình độ cử nhân luật hoặc đang theo học chương trình thạc sĩ luật trở lên. Ứng viên sau đó phải trải qua quá trình tập sự một năm, nếu đạt yêu cầu mới được nhận vào chính thức. Như vậy, các trường đã có yêu cầu cao hơn

hiều về năng lực của giáo viên giảng dạy môn pháp luật. Trong quá trình giảng dạy, nhà trường tổ chức những buổi dự giảng giáo viên, khảo sát sự hài lòng của người học đối với giáo viên qua nhiều tiêu chí cũng như kiến nghị của mình về giáo viên đứng lớp. Nhà trường còn khảo sát đánh giá về mặt khả năng và tác phong sư phạm cũng như kiến thức chuyên môn. Sau khảo sát, đối với những giáo viên còn có các mặt hạn chế nhà trường yêu cầu giáo viên phải đề xuất phương hướng khắc phục bằng văn bản cụ thể. Nhờ vậy, giáo viên luôn phải cố gắng hoàn thiện mình để nâng cao nghiệp vụ, hoàn thiện các kỹ năng của người giáo viên, đáp ứng yêu cầu của nhà trường và sự hài lòng của người học. Ở các trường cao đẳng trong tỉnh Bình Dương có tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp cơ sở và cấp tỉnh, tất cả các giáo viên đều phải tham gia hội giảng giáo viên giỏi ở cơ sở. Qua hoạt động này giáo viên có cơ hội nghiên cứu, tìm tòi thêm những phương pháp, hoạt động thực hiện giảng dạy mới cũng như kỹ năng sử dụng phương tiện hỗ trợ giảng dạy

Như vậy, qua phần nội dung trên chúng ta thấy rằng giáo viên có rất nhiều hoạt động phải thực hiện ngoài giờ lên lớp và cũng chính nhờ vào các hoạt động này năng lực và chuyên môn của giáo viên được nâng lên rất nhiều.

Bên cạnh những mặt đạt được như trên thì đội ngũ giáo viên trong các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương cũng còn nhiều hạn chế, được thể hiện qua kết quả khảo sát do tác giả thực hiện:

Bảng 2.1: Giáo viên giảng dạy tại các trường cao đẳng tỉnh Bình Dương.

<b>TT</b>	<b>Nội Dung</b>	<b>Số Giáo viên</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
1	Giáo viên chính	14	82,3%
2	Giáo viên dạy chéo môn	11	64,7%
3	Giáo viên thỉnh giảng	3	17,6%
4	Giáo viên có trình độ sau đại học trở lên	5	29,4%
5	Giáo viên chính có công việc làm thêm	10	58,8%



	Tổng số giáo viên được khảo sát	17	
--	---------------------------------	----	--

(Nguồn: Kết quả điều tra của tác giả luận văn)

Trước tiên mặt bằng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, được đào tạo vào những thời điểm khác nhau, mô hình đào tạo cũng khác nên năng lực thực tế của giáo viên cũng có sự khác nhau cơ bản. Giáo viên được đào tạo chính quy cũng vẫn còn thiếu. Nhiều giáo viên đã có thâm niên trong nghề nhưng không còn nguyện vọng học tập nâng cao chuyên môn. Thứ hai, lượng công việc của giáo viên rất nhiều trong khi tiền lương và chính sách ưu đãi, trợ cấp cho giáo viên chưa tương xứng nên khó giữ chân những giáo viên trẻ, có năng lực và học vị cao bám trụ lại trường, trong khi tuyển những giáo viên có học vị, năng lực vào trường là rất khó. Thực trạng khác đó là tuyển sinh hàng năm số lượng học sinh, sinh viên đầu vào không đồng đều. Do số lượng học sinh, sinh viên không ổn định nên tâm lý lãnh đạo các trường không tuyển dụng hoặc tuyển dụng ít giáo viên, giải pháp tạm thời là sử dụng giáo viên thỉnh giảng bên ngoài hoặc giáo viên trái chuyên môn trong cùng khoa giảng dạy.

#### 2.2.2.2. Thực trạng đội ngũ quản lý giáo dục pháp luật

Hàng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức các khóa tập huấn cho giáo viên, phổ biến quy định mới trong giáo dục pháp luật, những nội dung cần phổ biến, giảng dạy cho học sinh, sinh viên cũng như giới thiệu những tiết mẫu do giáo viên có kinh nghiệm hoặc đạt giải trong các kỳ thi giáo viên giỏi cấp quốc gia để tất cả các giáo viên tham dự có cơ hội trao đổi, học hỏi kinh nghiệm. Trong các đợt tập huấn, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng mời các báo cáo viên tham gia các chương trình bồi dưỡng cho giáo viên. Ở cấp địa phương, Sở Giáo dục và Đào tạo cũng tổ chức những buổi tập huấn, truyền đạt thông tin về các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật cho giáo viên và cán bộ làm công tác này. Bên cạnh đó, giáo viên còn có hoạt động tổ chức hội thảo cấp khoa và cấp trường với những chuyên đề liên quan đến pháp luật. Nhà trường cũng yêu cầu giáo viên phải có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cũng như học tập nâng cao nghề nghiệp vào mỗi đầu năm học.

### ***2.2.3. Nội dung, chương trình giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương***

#### ***2.2.3.1. Nội dung giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương***

Về nội dung môn học pháp luật dành cho học sinh hệ trung cấp, các trường đều bám sát theo chương trình môn học pháp luật dành cho đào tạo trung cấp chuyên nghiệp (Kèm theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BGDĐT). Theo đó, học sinh được học các nội dung chính về Nhà nước và pháp luật và các ngành luật cơ bản. Nhờ đó các em nắm được một số kiến thức pháp luật cần thiết ứng dụng vào cuộc sống. Tuy nhiên, có một thực tế là nội dung chương trình dàn trải, nặng về phổ biến các quy định của pháp luật, chưa chú trọng đến việc hướng người học rèn luyện kỹ năng ứng xử, kỹ năng vận dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đối với nội dung giáo dục pháp luật cho sinh viên cao đẳng thì không có quy định cụ thể như nội dung được quy định trong chương trình môn học dùng cho trình độ trung cấp chuyên nghiệp, nên các trường tự xây dựng nội dung giáo dục pháp luật. Về giáo trình pháp luật đại cương, trong những năm gần đây ở các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương đa số sử dụng giáo trình biên soạn cho hệ cao đẳng và đại học, chưa có giáo trình chung thống nhất dùng chung cho trường cao đẳng.

Tháng 08/2014, khi Bộ Giáo dục và Đào tạo giới thiệu giáo trình pháp luật đại cương dùng chung cho các trường không chuyên và đề nghị các trường tham khảo phục vụ công tác đào tạo, cũng là thời điểm các trường chuẩn bị bước vào năm học mới, việc sử dụng ngay giáo trình mới là điều chưa thể được, cần phải có quá trình chuẩn bị và thực hiện những thay đổi cần thiết để thay thế giáo trình đang sử dụng. Muốn thay đổi giáo trình phải thay đổi cả đề cương chi tiết môn học, tài liệu học tập, rồi cả ngân hàng câu hỏi dùng đánh giá học tập. Đó là một sự thay đổi lớn, cần phải có thời gian và quy trình thực hiện cụ thể.

Để có cơ sở đầy đủ cho việc đánh giá nội dung giáo dục pháp luật tại các trường cao đẳng ở tỉnh Bình Dương, tác giả luận văn tiến hành khảo sát những yếu tố có liên quan đến nội dung giáo dục pháp luật như sau:

Bảng 2.2: Nội dung giáo dục pháp luật

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số trường</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
1	Giáo trình dùng chung	0	0%
2	Giáo trình được biên soạn riêng	14	100%
3	Kiến thức pháp luật liên quan đến ngành, nghề đào tạo được đưa vào nội dung môn học pháp luật đại cương.	4	57,1%
4	Tài liệu hướng dẫn học tập	0	0%
	Tổng số trường được khảo sát	7	

(Nguồn: Kết quả điều tra của tác giả luận văn)

Qua kết quả trên, chúng ta thấy rằng trong số 07 trường được khảo sát thì tất cả 7 trường đều sử dụng tài liệu riêng do các trường tự biên soạn dựa vào giáo trình pháp luật đại cương dùng cho hệ đại học, theo hướng làm gọn nhẹ nội dung nhưng vẫn đảm bảo các nội dung chính cần thiết cho người học. Mặc dù có giáo trình riêng nhưng nội dung về pháp luật chuyên ngành theo quy định tại Điều 24, Luật Phổ biến giáo dục pháp luật vẫn chưa được đưa vào giáo trình mà chủ yếu là giáo trình được soạn để dùng chung cho người học của các ngành nghề khác nhau, vì vậy tính thiết thực của nội dung giáo dục pháp luật bị giảm đi là điều tất yếu.

*2.2.3.2. Chương trình giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương*

Chương trình môn học pháp luật dùng cho đào tạo trình độ cao đẳng bao gồm những kiến thức cơ bản về các vấn đề: Nhà nước và pháp luật; thực hiện pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; ý thức pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa. Một số ngành luật cơ bản: Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Pháp luật tố tụng, Pháp luật về phòng chống tham nhũng và một số chuyên đề tự chọn. Qua đó chúng ta thấy rằng lượng kiến thức pháp luật cần dạy và học rất nhiều, trong khi đó số tiết quy định là 30 tiết.

Mặc dù vậy, tất cả các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương đều đưa đầy đủ nội dung về Nhà nước và pháp luật vào chương trình như Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Điều 24, Luật Phổ biến giáo dục pháp luật năm 2012. Tuy vậy, giáo trình còn lạc hậu chậm đổi mới chưa đáp ứng được yêu cầu và đòi hỏi của thực tiễn, cũng như chưa cập nhật những quy định mới từ pháp luật. Nội dung chương trình giáo dục pháp luật chính khóa cũng giống như đối với nội dung môn pháp luật trình độ trung cấp chuyên nghiệp, còn dàn trải, nặng về lý thuyết, thiếu tính thực tiễn và chưa phù hợp với ngành đào tạo.

#### ***2.2.4. Hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương***

##### ***2.2.4.1. Hình thức giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương***

Để hoàn thiện quá trình giáo dục, thời gian qua các trường cao đẳng ở tỉnh Bình Dương đã từng bước thực hiện các đổi mới, trong đó hình thức và phương pháp giáo dục pháp luật trong chương trình giáo dục chính khóa. Những thay đổi này thực sự đã đóng góp lớn vào quá trình giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên, làm thay đổi theo hướng đa dạng hóa và chuyển dần từ truyền thụ một chiều theo kiểu học truyền thống sang hướng tích cực hóa người học.

Ở các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương, hình thức giáo dục pháp luật cũng gồm hai hình thức là giáo dục pháp luật trong chương trình chính khóa và giáo dục

thông qua chương trình ngoại khóa. Trong hai hình thức này thì giáo dục pháp luật chính khóa vẫn là hình thức chủ đạo và quan trọng nhất. Theo tình hình chung từ trước đến nay thì giáo dục pháp luật chính khóa được chú trọng nhiều hơn, được ưu tiên hơn, có thời lượng nhiều hơn để giáo viên và người học thực hiện việc giảng dạy và học tập, có quy định rõ về nội dung, giáo viên thì phải có lịch giảng dạy cụ thể, phải có phương pháp đánh giá được công bố rõ cho người học vào đầu môn học và việc quá trình giảng dạy, học tập môn học còn được sự hỗ trợ, phối hợp của nhiều cá nhân, phòng ban, đơn vị trong nhà trường như: Ban Giám hiệu, phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí đảm bảo chất lượng, Phòng Công tác học sinh – sinh viên. Do kết quả học tập phải được thể hiện bằng những điểm số rõ ràng, cụ thể và hình thức học tập chính khóa là bắt buộc đối với người học nên người học phải đầu tư thời gian và công sức trong học tập. Bởi những lý do trên mà cho đến nay xét về hiệu quả thì hình thức giáo dục pháp luật chính khóa vẫn đạt hơn nhiều so với hình thức giáo dục pháp luật ngoại khóa.

#### *2.2.4.2. Phương pháp giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương*

Về phương pháp giáo dục pháp luật thì mặc dù phương pháp giảng dạy pháp luật trong các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương trong những năm qua đã có những thay đổi. Tuy nhiên, phương pháp giảng dạy vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập. Phương pháp thuyết trình, truyền thụ một chiều, thụ động theo kiểu dạy học truyền thống vẫn còn được sử dụng nhiều. Phương pháp tương tác hai chiều kiểu thảo luận nhóm, tranh luận, giải quyết tình huống pháp luật thực tế hay những hoạt động như sắm vai, câu hỏi gợi mở, nêu vấn đề, tổ chức các trò chơi, . . . còn ít được vận dụng. Nhìn chung nội dung, hình thức và phương pháp đa dạng vẫn đang được giáo viên thực hiện. Tuy nhiên, giữa các yếu tố nội dung, hình thức và phương pháp lại chưa có sự phù hợp nên chưa phát huy được hết hiệu quả. Đa số giáo viên hiện nay vẫn còn nặng về dạy học chứ không phải là giáo dục pháp luật, có nghĩa là tuyên truyền, trình bày chi tiết, cặn kẽ giúp người học tiếp thu, nắm vững kiến thức pháp luật. Với cách này thì

giáo dục pháp luật chỉ đạt được mục tiêu nâng cao hiểu biết các nội dung về pháp luật nhưng lại chưa giáo dục được ý thức, thái độ, hành vi, kỹ năng, kỹ xảo cho người học dẫn đến thực trạng vi phạm pháp luật của các em học sinh, sinh viên ngày càng gia tăng ngay cả khi chúng ta đang cố gắng đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

*Phương pháp đánh giá học tập:*

Trong lĩnh vực giáo dục, một quá trình đánh giá được thực thi nhằm chủ yếu đo mức đạt được các mục tiêu giáo dục. Mục tiêu mang đến cái đích trực tiếp cho quá trình giáo dục và cơ sở cho những quyết định cần thiết trong quá trình đó.

Hiện nay, các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương cũng đã quan tâm nhiều đến phương thức đánh giá học tập của học sinh, sinh viên. Nhờ đổi mới phương thức đánh giá học tập mà nhà trường đã có thể đánh giá được mức độ hiệu quả của công tác giảng dạy và việc học tốt hay chưa tốt ở học sinh, sinh viên, trên cơ sở đó thực hiện những điều chỉnh cần thiết nhằm hướng quá trình dạy học và học đạt được hiệu quả cao hơn. Việc định hướng sẵn phương thức đánh giá cũng giúp cho người dạy và người học có kế hoạch làm việc chủ động hơn và đề ra phương hướng cho cả quá trình thực hiện giảng dạy, học tập môn học.

Trước tiên, đánh giá thúc đẩy người học học tập, thông báo kịp thời cho người học biết tình hình học tập, nhận ra những nội dung nào chưa tốt cần phải học thêm, học lại để người học có hướng học tập tiếp theo. Đánh giá giúp người học có thói quen tự đánh giá, nâng cao tinh thần trách nhiệm để có bước tiến trong học tập.

Đối với giáo viên, đánh giá giúp giáo viên thu thập thông tin từ người học, phát hiện thực trạng kết quả học tập cùng những nguyên nhân dẫn đến kết quả đó để giáo viên điều chỉnh, hướng dẫn người học tự điều chỉnh, hoàn thiện hoạt động học tập.

Đối với bậc trung cấp, trong chương trình môn học pháp luật (Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BGDĐT ngày 01/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) có quy định như sau:

- Kiểm tra định kỳ: Giáo viên chủ động lựa chọn nội dung và hình thức.
- Đánh giá kết thúc môn: thi theo kế hoạch.
- Hình thức ra đề: tự luận, trắc nghiệm, bài tập tình huống, . . .

Quy định trên mang tính gợi mở. Từ sự gợi mở này các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương hiện nay tự lựa chọn phương thức đánh giá và phương thức đánh giá thể hiện trong đề cương chi tiết môn học. Thực tế hiện nay tất cả các trường đều có sự đa dạng về phương thức đánh giá ở giai đoạn tính điểm quá trình, ở các hình thức như thuyết trình nhóm, tự luận, trắc nghiệm, kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm, vấn đáp. Đối với đánh giá kết thúc môn học hiện nay tại các trường cao đẳng, sau khi thực hiện khảo sát, tác giả luận văn thu được kết quả sau:

*Bảng 2.3 : Đánh giá kết thúc môn*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số trường</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
1	Có ngân hàng câu hỏi	4	57,1%
2	Dùng phương thức tự luận	7	100%
3	Dùng phương thức trắc nghiệm	0	0%
4	Dùng phương thức kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm	2	28,5%
5	Phương thức vấn đáp	0	0%
	Tổng số trường được khảo sát	7	

(Nguồn: Kết quả điều tra của tác giả luận văn)

Qua kết quả trên, chúng ta thấy rằng ngân hàng câu hỏi thi chưa được quan tâm đúng mức, chỉ có 4/7 trường, chiếm 57,1% trên tổng số trường.

Môn học pháp luật có tính đặc trưng riêng, không mang tính tương đối ổn định như những môn học khác mà thường xuyên phải thay đổi, cập nhật nội dung, do pháp luật thường hay được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thay đổi của kinh tế xã hội. Việc chậm hiệu chỉnh ngân hàng câu hỏi ảnh hưởng đến nội dung đánh giá thi

cử và ảnh hưởng đến cả quá trình học tập, nghiên cứu của người học. Đối với phương thức đánh giá thi thì hiện nay đa số trường thực hiện phương thức tự luận.

### **2.3. Đánh giá chung về giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương**

#### ***2.3.1. Ưu điểm và nguyên nhân***

##### ***2.3.1.1. Ưu điểm***

Chương trình giáo dục pháp luật chính khóa hiện nay, có học phần pháp luật đại cương hoặc các học phần liên quan đến pháp luật. Cùng với quá trình đổi mới giáo dục cao đẳng, thì hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật trong chương trình giáo dục chính khóa tại các trường cao đẳng trong thời gian qua đã có những thay đổi theo hướng đa dạng hóa và chuyển dần từ truyền thụ một chiều sang phát huy tính tích cực của sinh viên. Nhiều giảng viên đã đưa ra những tình huống cụ thể và sáng tạo những phương pháp mới nhằm tăng cường tính tích cực, sáng tạo của sinh viên trong học tập, tạo hứng thú và nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật.

Ngoài việc đưa nội dung giáo dục pháp luật vào chương trình chính khóa là hết sức khó khăn do phải đảm bảo chương trình, thời lượng, thì việc thực hiện giáo dục pháp luật thông qua chương trình giáo dục pháp luật ngoại khóa có vai trò rất quan trọng và rất cần thiết trong giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng. Chương trình giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động ngoại khóa chủ yếu được thực hiện thông qua các hình thức thảo luận, tọa đàm về các nội dung, các đề tài pháp luật; tổ chức nghe, nói chuyện chuyên đề pháp luật, xem phim, xem tiểu phẩm; tổ chức đi thực tế, dự phiên tòa; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật, thi văn nghệ với chủ đề pháp luật, tổ chức giao lưu giữa các trường, các khoa, các lớp; thành lập các câu lạc bộ pháp luật, tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ theo chủ đề pháp luật; tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong cộng đồng; tổ chức phong trào thanh niên tình nguyện, thanh niên xung kích tham gia giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ pháp luật...

##### ***2.3.1.2. Nguyên nhân của ưu điểm***



Để đạt được những kết quả như trên là nhờ vào sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, đội ngũ giáo viên không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật những quy định mới của pháp luật để truyền tải đến học sinh, sinh viên. Bên cạnh đó học sinh, sinh viên cũng đã nhận thức được tầm quan trọng của việc học môn pháp luật nên cũng đã hình thành ý thức tự giác trong việc học tập của mình.

### **2.3.2. Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân**

#### **2.3.1.1. Hạn chế, vướng mắc**

Bên cạnh những mặt mạnh như trên, thì hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật chính khóa trong các trường cao đẳng còn một số hạn chế như chưa phù hợp, chưa kết hợp hài hòa giữa trang bị kiến thức pháp luật với việc hình thành kỹ năng, hành vi và thói quen pháp luật cũng như kích thích hoạt động và điều chỉnh hành vi của sinh viên. Đặc biệt, còn thiếu phương thức hướng dẫn sinh viên rèn luyện, tu dưỡng nhân cách theo những chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Mặc dù, trong thời gian qua phương pháp giảng dạy pháp luật trong các trường đại học đã có những thay đổi, tuy nhiên, phương pháp giảng dạy tương tác hai chiều kiểu thảo luận, tranh luận nêu các tình huống pháp luật thực tế còn ít được vận dụng, chủ yếu vẫn là phương pháp thuyết trình, truyền thụ một chiều, thụ động. Một số giáo viên chưa tính đến các quy luật nhận thức và điều kiện phát triển của sinh viên trong hoạt động giáo dục, thiếu sự quan tâm đến đặc điểm tâm sinh lý của các em, nên chưa chú trọng đến giáo dục những chuẩn mực cần thiết và những kỹ năng quan trọng trong đời sống xã hội. Về đội ngũ giảng viên giảng dạy pháp luật trong các trường cao đẳng, bên cạnh những mặt mạnh, thì vẫn còn thiếu về số lượng và chưa được chuẩn hóa về mặt chất lượng. Nhiều giáo viên giảng dạy pháp luật không được đào tạo đúng chuyên ngành.

Một hạn chế của sinh viên đó là sự thiếu chín chắn trong suy nghĩ, hành động, đặc biệt, trong việc tiếp thu, học hỏi những cái mới.

Lứa tuổi sinh viên có những nét tâm lý điển hình, đây là thế mạnh của họ so với các lứa tuổi khác như: tự ý thức cao, có tình cảm nghề nghiệp, có năng lực và tình

cảm trí tuệ phát triển (khao khát đi tìm cái mới, thích tìm tòi, khám phá), có nhu cầu, khát vọng thành đạt, nhiều mơ ước và thích trải nghiệm, dám đối mặt với thử thách. Song, do hạn chế của kinh nghiệm sống, sinh viên cũng có hạn chế trong việc chọn lọc, tiếp thu cái mới. Những yếu tố tâm lý này có tác động chi phối hoạt động học tập, rèn luyện và phấn đấu của sinh viên.

### *2.3.1.2. Nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc*

Nội dung giáo dục pháp luật chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế của người học. Đội ngũ làm công tác giáo dục pháp luật chưa chuyên tâm vào việc giảng dạy, nguyên nhân là do chế độ dành cho người giảng dạy pháp luật chưa được quan tâm đúng mức, giáo viên ngoài giờ lên lớp phải làm thêm bên ngoài nên không có thời gian đầu tư nhiều cho bài giảng, chậm cập nhật kiến thức.

Một nguyên nhân nữa là đa số sinh viên cao đẳng chưa nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của việc học môn pháp luật nên các em còn lơ là trong việc học môn này.

Có thể nói, mặc dù các trường cao đẳng đã chú trọng đến việc giáo dục pháp luật ngoại khóa cho sinh viên, tuy nhiên thực tế việc sinh viên tham gia vào các hoạt động giáo dục pháp luật ngoại khóa còn hạn chế, do tâm lý sinh viên coi đây là hoạt động phụ, tham gia cũng được không tham gia cũng được, bên cạnh đó hình thức, nội dung còn đơn điệu thiếu hấp dẫn.

Ngày nay, trong xu thế mở cửa, hội nhập quốc tế, trong điều kiện phát triển công nghệ thông tin, nền văn hoá của chúng ta có nhiều điều kiện giao lưu, tiếp xúc với các nền văn hoá trên thế giới, kể cả văn hoá phương Đông và phương Tây. Việc học tập, tiếp thu những tinh hoa, văn hoá của các nền văn hoá khác là cần thiết. Tuy nhiên, do đặc điểm nhạy cảm, ham thích những điều mới lạ kết hợp với sự bông bột, thiếu kinh nghiệm của thanh niên, do đó, sinh viên dễ dàng tiếp nhận cả những nét văn hoá không phù hợp với chuẩn mực xã hội, với truyền thống tốt đẹp của dân tộc và không có lợi cho bản thân họ.

## **Kết luận chương 2**

Hiện nay, trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bình Dương đã phát triển cả về số lượng trường lẫn quy mô đào tạo, mở ra nhiều ngành học đáp ứng với nhu cầu của xã hội, cung cấp nguồn nhân lực phong phú cho các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực. Các trường cao đẳng được chia thành hai nhóm: thuộc khối công lập và thuộc khối dân lập. Ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Dương luôn xem công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận quan trọng trong công cuộc giáo dục. Bên cạnh việc thực hiện tốt các hoạt động chuyên môn, từ năm 2011 cho đến nay Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương, Tỉnh Đoàn Bình Dương, Sở Tư Pháp Bình Dương đã triển khai nhiều hoạt động ngoại khóa nổi bật như thực hiện bản tin pháp luật cho các trường; xây dựng tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật; Thực hiện giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường đại học nói chung và 07 trường cao đẳng nói riêng; Tổ chức các buổi tập huấn, tuyên truyền pháp luật. Việc phổ biến giáo dục pháp luật ở một số địa phương còn mang tính phong trào, chưa đi sâu vào những nội dung thiết thực mà thanh thiếu niên cần. Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật chậm đổi mới, chưa theo kịp tình hình. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thiếu đồng bộ, trách nhiệm chưa rõ ràng, dẫn tới hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế.

### **Chương 3**

## **QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO SINH VIÊN TỪ THỰC TIỄN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG TỈNH BÌNH DƯƠNG**

### **3.1. Quan điểm nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật cho sinh viên từ thực tiễn các trường cao đẳng tỉnh Bình Dương**

Thực tiễn cho thấy nhận thức của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác giáo dục pháp luật chưa đầy đủ, thiếu sự quan tâm, phối hợp giữa các ban, ngành, các đoàn thể. Hình thức giáo dục pháp luật còn đơn điệu, không hấp dẫn, đội ngũ làm công tác giáo dục pháp luật còn yếu, chính sách dành cho người làm công tác giáo dục pháp luật chưa được quan tâm đúng mức cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục pháp luật.

Từ những hạn chế trên, các cấp lãnh đạo, các ban, ngành, cơ quan quản lý giáo dục tỉnh Bình Dương cần củng cố và xây dựng những chính sách phù hợp để nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật. Để thực hiện tốt những nhiệm vụ trên chúng ta cần tiến hành một số giải pháp sau:

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo của chính quyền đối với công tác giáo dục pháp luật.

Chú trọng xây dựng đội ngũ làm công tác giáo dục pháp luật - vai trò quyết định chất lượng giáo dục pháp luật cho sinh viên Bình Dương.

Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật cho phù hợp với đặc điểm của sinh viên Bình Dương.

Cần nâng cao chất lượng dạy học pháp luật trong trường học, cần đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và hình thức ngoại khóa pháp luật.

Phải thường xuyên hệ thống hoá pháp luật để phát hiện và loại bỏ những qui định pháp luật lạc hậu, trùng lặp, mâu thuẫn, kịp thời bổ sung những thiếu sót trong mặt bằng pháp luật; có kế hoạch xây dựng pháp luật phù hợp với mỗi giai đoạn cụ thể; Đồng thời phải đảm bảo đủ kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động giáo dục pháp luật.

Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các chủ thể về công tác giáo dục pháp luật cho sinh viên: Ban Giám hiệu nhà trường cần nhận thức rõ mục đích giáo dục pháp luật cho sinh viên là nhằm cung cấp lý luận cơ bản về Nhà nước và pháp luật, pháp luật chuyên ngành và các quan hệ pháp luật trong lĩnh vực trường đào tạo. Nhà trường cần có chiến lược và cơ chế thích hợp để mỗi giảng viên, cán bộ nhân viên, sinh viên có quan niệm đúng đắn về các môn học pháp luật, khắc phục tình trạng coi nhẹ.

### **3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật cho sinh viên từ thực tiễn các trường cao đẳng tỉnh Bình Dương**

#### ***3.2.1. Nhóm giải pháp chung***

##### ***3.2.1.1. Hoàn thiện pháp luật về giáo dục pháp luật***

Ngày 04/11/2013, Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 29/NQ-TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nghị quyết nhấn mạnh để đáp ứng mục tiêu giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện cần: “Đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ, dạy người, dạy chữ, dạy nghề. Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân”. Một trong những định hướng quan trọng, cốt lõi của công cuộc đổi mới này là sự chuyển đổi quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện, nhằm hình thành phẩm chất đạo đức nhân văn và năng lực nhận thức, kỹ năng thực hành cho người học.

Học đi đôi với lý luận gắn với thực tiễn giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và xã hội, dạy cho người học các kỹ năng mềm, khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề (Nghị quyết số 29/NQ-TW).

Qua các nội dung đã được nêu ra, chúng ta thấy rằng công tác giáo dục pháp luật không chỉ là nhiệm vụ của ngành giáo dục, mà là sự kết hợp giữa nhiều ngành, nhiều cơ quan hữu quan. Vì vậy nên có quy định về sự kết hợp trong thực hiện công tác này giữa các cơ quan với nhau như: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương, các bộ, các sở có trường cao đẳng đóng tại địa phương, quy định trách nhiệm của từng cơ quan trong công tác giáo dục pháp luật để việc thực hiện trở nên thống nhất và hiệu quả hơn.

Về phía Bộ Giáo dục và Đào tạo, cần thực hiện hiệu chỉnh chương trình giáo dục pháp luật môn học pháp luật dùng cho đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp đã được ban hành kèm theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 07 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc điều chỉnh được tiến hành theo hai hướng. Hướng thứ nhất là có thể làm gọn lại nội dung, tập trung lại những nội dung thiết thực nhất, bởi vì dù chương trình có đưa ra nhiều nội dung thì nhà trường, giáo viên và học sinh cũng không có đủ thời gian mà thực hiện hết được vì toàn bộ chương trình được thực hiện chỉ gói gọn trong 30 tiết. Hướng thứ hai là nếu có nhiều nội dung thì phải quy định tăng thêm thời lượng thực hiện. Dù thực hiện hiệu chỉnh theo hướng nào thì cũng phải dành thêm thời gian cho việc thực hành cho học sinh. Theo chương trình hiện nay, lý thuyết chiếm 26 tiết, trong khi thực hành chỉ có 4 tiết. Ví dụ: nếu giáo viên tổ chức cho một lớp do mình đảm trách học qua hình thức tổ chức phiên tòa giả định, hoạt động này chiếm hết khoảng 2 tiết. Vậy chỉ còn 2 tiết thực hành thì không thể nào giáo viên tổ chức cho học sinh làm những dạng bài tập thực hành khác một cách hiệu quả được.

Đối với chương trình giáo dục pháp luật cho người học trình độ cao đẳng, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có văn bản quy định bắt buộc dạy pháp luật là 45 tiết đối với

chương trình chính khóa và 15 tiết cho chương trình giáo dục pháp luật có liên quan đến ngành học của sinh viên để đảm bảo tính thống nhất trong việc thực hiện ở các trường cao đẳng và cũng nhằm trang bị kiến thức pháp luật sâu rộng hơn cho người học là sinh viên, là đối tượng học vốn cần phải tích lũy kiến thức nhiều hơn đối tượng học sinh trung cấp.

### *3.2.1.2. Đổi mới chính sách, chế độ đối với người làm công tác giáo dục pháp luật*

Trước tiên, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính cần kết hợp, nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ sớm thực hiện sửa đổi phụ cấp ưu đãi đối với giáo viên đang trực tiếp giảng dạy pháp luật trong các cơ sở giáo dục công lập theo hướng điều chỉnh mức phụ cấp. Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập, Thông tư số 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 23 tháng 01 năm 2006 do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn thực hiện quyết định trên đã quá lâu, mức phụ cấp cho giáo viên dạy pháp luật trở nên không phù hợp với đời sống kinh tế xã hội vốn đã có nhiều thay đổi. Theo thông tư này mức phụ cấp cho giáo viên dạy môn pháp luật nếu so với mức phụ cấp của tất cả những giáo viên, ở những cấp đào tạo khác thì đang ở mức thấp nhất, chỉ đạt mức 25%, trong khi đó mức phụ cấp 45% được áp dụng đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy các môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng. Điều này cho thấy vai trò của giáo viên dạy môn pháp luật chưa được ghi nhận đúng mức, và cũng xuất phát từ việc chưa đánh giá cao vai trò của môn học pháp luật. Do đó để thu hẹp bớt khoảng cách chênh lệch về chính sách ưu đãi cho giáo viên, góp phần cải thiện đời sống giáo viên, để giáo viên gắn bó với nghề nghiệp, từ đó giáo viên đầu tư tốt hơn cho sự nghiệp giảng dạy, điều chỉnh lại chính sách ưu đãi cho giáo viên là việc cần thiết và phải sớm được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Chính phủ kết hợp thực hiện.

### 3.2.1.3. Kết hợp giáo dục pháp luật và giáo dục đạo đức, giáo dục nghề nghiệp

Ban Giám hiệu các trường cao đẳng ở tỉnh Bình Dương cần phải đổi mới nội dung chương trình giáo dục pháp luật cho sinh viên. Cần phải đưa nội dung giáo dục đạo đức và giáo dục nghề nghiệp vào chương trình bài giảng song song với nội dung giáo dục pháp luật. Đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ, dạy người, dạy chữ, dạy nghề.

Các em không chỉ học pháp luật mà cần phải học thêm văn hóa, thể hiện tinh thần yêu nước, tinh thần dân tộc, tinh thần trách nhiệm với đất nước, gia đình và xã hội. Không ai sinh ra đã có văn hóa nhưng đều có một nền văn hóa, môi trường văn hóa đang chờ sẵn. Nhân cách một con người bắt đầu từ truyền thống văn hóa, vì vậy mà gia đình, nhà trường có nhiệm vụ giáo dục đạo đức cho sinh viên trong quá trình “*học ăn, học nói, học gói, học mở*”. Giúp các em biết được giá trị đạo đức của cuộc sống từ những mối quan hệ với những người xung quanh đến quê hương và dân tộc. Lòng tự trọng về bản thân, gia đình, quê hương và dân tộc là giá trị cần được xây đắp trong mỗi con người.

Bên cạnh việc giáo dục pháp luật thì cần phải giáo dục nghề nghiệp, tức là thái độ lao động cho sinh viên sau khi ra trường, chuẩn bị bước vào một công việc mới phù hợp với chuyên môn đào tạo mà các em đã được học. Giá trị của cuộc sống được thể hiện trong lao động. Chính vì vậy mà chúng ta cần xây dựng thái độ lao động, đạo đức lao động đối với mọi tầng lớp trong xã hội. Giáo dục nghề nghiệp giúp sinh viên hiểu được giá trị của lao động chính đáng, hiểu được đạo đức nghề nghiệp mà mình theo đuổi.

Cần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các chủ thể về công tác giáo dục pháp luật cho sinh viên: Ban Giám hiệu nhà trường cần nhận thức rõ mục đích giáo dục pháp luật cho sinh viên là nhằm cung cấp lý luận cơ bản về Nhà nước và pháp luật, pháp luật chuyên ngành và các quan hệ pháp luật trong lĩnh vực trường đào tạo. Nhà



trường cần có chiến lược và cơ chế thích hợp để mỗi giảng viên, cán bộ nhân viên, sinh viên có quan niệm đúng đắn về các môn học pháp luật, khắc phục tình trạng coi nhẹ.

### ***3.2.2. Nhóm giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật cho sinh viên tại các trường cao đẳng ở tỉnh Bình Dương***

#### ***3.2.2.1. Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục pháp luật***

Hiện nay, hệ thống sách giáo khoa, sách tham khảo, tài liệu giáo dục pháp luật, đề cương chi tiết môn học, hình thức đánh giá học tập nhìn chung ở các trường cao đẳng đều đã có và đã đi vào hoạt động giáo dục pháp luật. Tuy nhiên, trải qua nhiều thay đổi của đời sống xã hội cũng như nhiều bộ luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc các quy định mới về giáo dục pháp luật chính khóa cũng như ngoại khóa, thì tất cả những sách vở, tài liệu, đề cương, hình thức đánh giá môn học đều phải cần kiểm tra và thực hiện những hiệu chỉnh cần thiết.

Các trường Cao đẳng ở tỉnh Bình Dương cần căn cứ vào giáo trình chung, có thể biên soạn lại giáo trình cho phù hợp với điều kiện đào tạo, tình hình thực tế của từng trường, kết hợp với việc thêm vào phần nội dung pháp luật chuyên ngành mà nhà trường có đào tạo. Việc đưa nội dung pháp luật chuyên ngành vào nội dung giáo trình sẽ giúp nội dung giáo dục pháp luật tại các trường cao đẳng ở tỉnh Bình Dương mang tính thiết thực hơn.

Về sách tham khảo, tài liệu giáo dục pháp luật cần phải được rà soát lại theo hướng chọn lọc và chỉ giữ lại những sách, tài liệu còn phù hợp với thực tế, hiệu lực, loại bỏ những sách không còn giá trị sử dụng. Các trường cao đẳng ở tỉnh Bình Dương phải có kế hoạch thực hiện cập nhật tủ sách pháp luật theo định kỳ, dành ngân sách riêng cho hoạt động này trong phạm vi khả năng của mình; biên soạn và in ấn các tờ bướm có nội dung cần thiết cho hoạt động giáo dục pháp luật. Để khai thác hiệu quả tủ sách pháp luật, cần có sự kết hợp giữa nhà trường với giảng viên giảng dạy pháp luật. Giảng viên trong khi thực hiện công việc giảng dạy trên lớp nên gợi mở, giao đề tài, tình

huống pháp luật và hướng dẫn học sinh, sinh viên sử dụng tủ sách pháp luật để thực hiện việc nghiên cứu mở rộng kiến thức pháp luật cho mình.

### *3.2.2.2. Đổi mới hình thức và phương pháp giáo dục pháp luật*

Các trường cao đẳng ở tỉnh Bình Dương cần tăng cường hình thức phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật trong nhà trường thông qua những buổi lên lớp, đồng thời cần tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Nâng cao chất lượng dạy học pháp luật trong trường học là con đường đem lại hiệu quả giáo dục pháp luật cao. Muốn vậy, cần đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và hình thức ngoại khóa pháp luật. Dạy học không chỉ tiến hành ở trên lớp mà còn cùng các em đi vào thực tế cuộc sống, vừa trang bị kiến thức vừa giúp các em tích lũy vốn sống và rèn luyện để trở thành chủ thể pháp luật có tri thức, có văn hóa pháp lý. Việc lựa chọn hình thức phù hợp là vấn đề quan trọng nhưng chưa đủ, chủ thể giáo dục pháp luật còn biết sử dụng phương pháp giáo dục pháp luật tối ưu để thực hiện. Muốn có phương pháp giáo dục pháp luật hiệu quả phải xuất phát từ đối tượng, nội dung cụ thể.

Nói chung phương pháp dạy học môn pháp luật hiện nay cần đạt những yêu cầu sau:

- Hướng người học đến thói quen tự học, tự nghiên cứu, tạo thói quen học tập thường xuyên.
- Khai thác tiềm năng trí tuệ của tập thể người học;
- Tăng cường sử dụng các thiết bị kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ thông tin vào quá trình dạy học pháp luật, giúp giáo viên và người học tìm kiếm, xử lý thông tin, thực hành để đạt hiệu quả tốt.
- Đổi mới kiểm tra, đánh giá quá trình học tập môn pháp luật.

Một số phương pháp điển hình sau đây cần được nhân rộng hơn ở các trường cao đẳng tỉnh Bình Dương:

- Phương pháp đóng vai. Để lôi cuốn người học, tạo sự mới lạ cho học sinh, sinh viên và các em có được điều kiện ứng dụng kiến thức pháp luật để giải quyết các tình

huống pháp luật, cần tổ chức hoạt động đóng vai (kịch) với phương pháp giao vai trò chủ động cho học sinh trong việc chuẩn bị kịch bản, phân vai và diễn xuất nhằm giúp các em có cơ hội tập dượt, chuẩn bị, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình đồng tập cho các em kỹ năng diễn xuất trước đám đông để rèn luyện sự tự tin.

- Phương pháp vấn đáp. Giáo viên đặt câu hỏi kích thích người học suy nghĩ, nghiên cứu tài liệu, giáo trình để tìm ra câu trả lời. Ở trường cao đẳng, phương pháp này thường được giáo viên áp dụng thực hiện cùng phương pháp thuyết giảng để giúp cho việc thuyết giảng không trở nên khô khan, nhàm chán, tránh việc giáo viên đọc thoại, chỉ có giáo viên làm việc, người học trở nên lười vận động trí não.

- Phương pháp thảo luận. Giáo viên đưa ra những tình huống, những vấn đề và yêu cầu học sinh, sinh viên trao đổi và tranh luận trong nhóm để tìm ra đáp án. Phương pháp này giúp các em biết sử dụng một số tuệ của tập thể và rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, một kỹ năng rất cần thiết cho các em sau này.

- Phương pháp sử dụng sách, tài liệu và internet. Phương pháp này thường được giáo viên vận dụng để hướng dẫn học sinh, sinh viên tự học, tự nghiên cứu để nắm vững nội dung bài học, để đào sâu, mở rộng kiến thức. Sách và các tài liệu tham khảo ở trường rất phong phú nhưng không có sự hướng dẫn của giáo viên, không được giao việc thì các em sẽ không biết cách khai thác, một phần do chưa có thói quen tự học. Vì vậy giáo viên cần giới thiệu cho các em các loại sách, tài liệu cần đọc, hướng dẫn các em tra cứu internet, những địa chỉ website cần thiết, lên kế hoạch giao việc cho các em thực hiện mà những việc này đòi hỏi người học phải nghiên cứu, tìm kiếm thông tin, đồng thời giao thời hạn phải thực hiện xong công việc.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề. Giáo viên tạo ra tình huống có vấn đề, mâu thuẫn, đưa học sinh, sinh viên vào trạng thái tâm lý phải tìm tòi, khám phá, từ đó giáo viên hướng dẫn, khích lệ các em tìm cách giải quyết.

- Phương pháp minh họa. Với phương pháp này, giáo viên sử dụng các phương tiện trực quan giúp học sinh, sinh viên hiểu rõ vấn đề phức tạp, trừu tượng trong bài

giảng. Nhờ vậy những vấn đề này trở nên dễ hiểu hơn và bài học cũng trở nên thú vị hơn.

- Phương pháp quan sát thực tế. Giáo viên tổ chức cho học sinh, sinh viên trực tiếp quan sát các sự vật, hiện tượng xã hội đang diễn ra trong môi trường thực tế. Quan sát thực tế là phương pháp dạy học gắn nhà trường với cuộc sống, gắn lý thuyết với thực tế sẽ đem lại hiệu quả giáo dục cao hơn.

- Phương pháp dạy học sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại. Phương pháp này đòi hỏi nhà trường phải đầu tư phương tiện tại lớp học như máy chiếu và cũng có thể là đầu tư phương tiện cho giáo viên, ví dụ laptop, và tất nhiên là thực hiện những việc này có liên quan đến ngân sách của nhà trường. Thực tế cho thấy hiện nay tại các trường cao đẳng ở tỉnh Bình Dương, việc trang bị phương tiện kỹ thuật giảng dạy chưa được đồng đều, chủ yếu việc trang bị được thực hiện ở những phòng học có số lượng người đông mà thôi, số phòng học nhỏ với số lượng người học ít thì có giới hạn trong việc trang bị. Việc áp dụng phương pháp giảng dạy này tùy thuộc vào điều kiện của từng trường. Ngày nay việc dạy và học trở nên thuận lợi hơn nhiều nếu có sự đầu tư chính đáng. Rõ ràng khi có phương tiện kỹ thuật hiện đại, bài giảng pháp luật khô khan trở nên sinh động hơn với sự kết hợp hình ảnh, âm thanh, các video, clip..., những yếu tố này góp phần tạo nên bài giảng sinh động, lôi cuốn người học.

- Phương pháp bài tập. Giáo viên tổ chức cho học sinh, sinh viên làm bài tập vận dụng lý thuyết đã học, nhằm giúp các em hiểu sâu, hiểu chính xác lý thuyết, đồng thời giúp các em tập luyện kỹ năng, kỹ xảo vận dụng lý thuyết.

Như vậy có rất nhiều phương pháp mà giáo viên có thể thực hiện bên cạnh phương pháp diễn giảng truyền thống. Khi dùng phương pháp diễn giải giáo viên nên kết hợp với nhiều phương pháp khác để việc dạy và học trở nên thú vị, kiến thức pháp luật được truyền đạt mà không bị xem là khô khan, khó nhớ nữa, người học cũng tìm thấy niềm phấn khởi khi học, muốn học và muốn đến lớp thường xuyên hơn để được

tiếp nhận kiến thức pháp luật. Có như vậy cả thầy và trò đều đạt được mục đích của mình.

Về phía người học, nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo trong học tập của học sinh, sinh viên và đạt hiệu quả cao trong quá trình học tập môn pháp luật và cũng như các môn học khác, học sinh, sinh viên cần thực hiện những việc như sau:

*Thứ nhất, sinh viên cần trang bị phương pháp ghi chép.* Môn học pháp luật có nhiều nội dung cần phải nắm bắt trong khi thời lượng lại ít, buộc học sinh, sinh viên phải có tính tư duy và tập trung cao nên ở trên lớp khi giảng viên giảng, học sinh, sinh viên nên gạch ý chính, tránh chép bài dài, suy diễn là sai lệch nội dung bài học. Kết hợp linh hoạt hai thao tác vừa nghe vừa ghi, chủ động lĩnh hội kiến thức.

*Thứ hai, cần có phương pháp ghi nhớ lâu.* Học sinh, sinh viên cần chuẩn bị bài, đọc giáo trình, tìm hiểu tài liệu trước khi đến lớp để giáo viên giảng bài có thể dễ tiếp thu hơn, sau đó về nhà xem lại bài. Mỗi học sinh, sinh viên phải rèn luyện cho mình khả năng tập trung và tư duy khi học. Trong khi học, nên hăng say phát biểu xây dựng bài, tạo hứng thú học và chỗ nào khó hiểu hoặc không hiểu thì có thể hỏi trực tiếp giáo viên để được hướng dẫn.

*Thứ ba, cần tăng cường khả năng tập trung.* Một học sinh, sinh viên giỏi có thể chăm chỉ hơn một sinh viên khá. Nhưng không có học sinh, sinh viên xuất sắc nào không có khả năng tập trung cao độ. Đây là cách giúp học sinh, sinh viên tiết kiệm thời gian tối đa mà vẫn đem lại kết quả học tập tốt nhất. Học sinh, sinh viên cần phát triển tư duy, vì kiến thức chỉ có qua tư duy của con người.

*Thứ tư, cần thiết lập quy trình học.* Một công thức được các chuyên gia giáo dục đưa ra là quy trình: chuẩn bị bài – đến lớp nghe giảng – xem lại bài ở nhà – ghi nhớ những kiến thức vào đầu. Đây là cách giúp học sinh, sinh viên tiếp nhận và củng cố kiến thức của mình vững chắc hơn.

*Thứ năm, cần điều chỉnh thời gian biểu.* Một trong những điểm yếu nhất của học sinh, sinh viên là sắp xếp thời gian không khoa học. Nhiều em đến sát ngày thi mới

cuồng quýt mở bài học từ đầu môn học để nhồi nhét vào đầu. Học lấy học để khối lượng kiến thức của vài tháng chỉ với vài ngày chắc chắn không hiệu quả. Đó là chưa kể bài vở quá nhiều sẽ khiến sinh viên căng thẳng, mệt mỏi. Tốt nhất là người học phải lên kế hoạch mỗi ngày một ít, vừa đỡ rơi vào tình trạng “nước đến chân mới nhảy”, vừa trữ được một lượng kiến thức bền vững hơn hẳn.

Sử dụng các phương tiện, thiết bị trong quá trình học tập. Với tài liệu học, ngoài giáo trình chính, gồm các tài liệu, sách tham khảo, các văn bản pháp luật có liên quan môn học, các tài liệu khác được cập nhật từ internet là rất cần thiết. Việc tích cực sử dụng các tài liệu và tư liệu trong quá trình học mang lại hiệu quả cao.

Để thực sự phát huy được năng lực tự học, cần thực hiện những yêu cầu đối với giáo viên và học sinh, sinh viên:

- Yêu cầu đối với giáo viên:

Muốn khả năng tự học học sinh, sinh viên được bồi dưỡng và phát triển, ngoài nhân tố nội lực của chính các em, giáo viên cũng góp phần quan trọng không nhỏ. Để làm tốt điều này, giáo viên cần phải:

Khi xây dựng đề cương chi tiết của môn học pháp luật nên nêu rõ nội dung nào sinh viên phải tự nghiên cứu, mục đích kiến thức cần đạt được, giới thiệu giáo trình chính và tài liệu tham khảo cho nội dung tự nghiên cứu.

Khi bắt đầu dạy môn học, giáo viên nên dành khoảng thời gian thích hợp hướng dẫn sinh viên phương pháp tự học một cách khoa học: cách đọc hiểu tài liệu, cách phát hiện bản chất của vấn đề, cách ghi chép, cách tổng hợp thông tin thu được, cách ghi nhớ, giúp các em có sức chiến thắng những khó khăn (nhất là ở giai đoạn đầu) nhưng tránh làm cho các em có tư tưởng ỷ lại, dựa dẫm vào người khác.

Giáo viên có kế hoạch tham gia đánh giá quá trình tự học của học sinh, sinh viên dưới nhiều hình thức: trao đổi, thảo luận, bài kiểm tra, tiểu luận, động cơ, thái độ học tập... Giáo viên phải có ý kiến nhận xét đánh giá và kịp thời trả sản phẩm cho học sinh, sinh viên để sinh viên có thể tự điều chỉnh kiến thức.

- Yêu cầu đối với học sinh, sinh viên:

Để nâng cao năng lực tự học, trước hết học sinh, sinh viên cần tin tưởng vào khả năng tự học của mình; đồng thời phải phát huy tối đa nội lực và tận dụng triệt để các yếu tố khách quan, nhất là sự hướng dẫn của giáo viên.

Cụ thể, cần xác định được mục đích, động cơ, nhu cầu học tập; xây dựng thời gian biểu hợp lý giữa các môn học, địa điểm, thời gian, hình thức tự học... Có thể có sự điều chỉnh thời khóa biểu trong quá trình tự học nhưng phải có ý chí hoàn thành thời gian biểu đã đặt ra.

Có phương pháp học tập khoa học trên lớp: cách lắng nghe giáo viên, cách ghi chép, tập trung và phối hợp chặt chẽ các giác quan vào quá trình thu nhận thông tin từ giáo viên, bạn học, đặt ra những câu hỏi nảy sinh trong quá trình nghe giáo viên giảng.

Có phương pháp tự học một cách khoa học và hợp lý: biết cách đọc tài liệu để phát hiện bản chất của vấn đề, biết cách tóm tắt và ghi chép.

### *3.2.2.3. Tăng cường chất lượng nguồn nhân lực giáo dục pháp luật*

Xuất phát từ thực trạng của công tác giáo dục pháp luật, chúng ta thấy rằng xây dựng đội ngũ giảng dạy, cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật có trình độ, năng lực trong các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương hiện nay là một việc rất cần thiết và cấp bách. Đội ngũ này có vai trò quan trọng trong việc mang lại hiệu quả cho công tác giáo dục pháp luật nên phải đảm bảo có chuyên môn, vững kiến thức, có nghiệp vụ sư phạm và lòng yêu nghề.

Để có đội ngũ giảng dạy, cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật có trình độ, năng lực, các trường cần thực hiện những giải pháp sau:

- Có chính sách thiết thực và cụ thể để nâng cao đời sống và điều kiện làm việc của đội ngũ giáo viên để tăng cường tình yêu nghề nghiệp, để giáo viên có thời gian đầu tư vào công việc của mình, trao dồi năng lực chuyên môn.

- Có quy định giáo viên pháp luật phải đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, học vị và cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật cũng phải có trình độ về pháp luật.

- Có cán bộ chuyên trách thực hiện hoạt động giáo dục pháp luật để đảm bảo tính hiệu quả hơn là giao hết về giáo viên, bởi thực tế cho thấy giáo viên có nhiều hoạt động, nhiều nghĩa vụ phải hoàn thành, họ không thể nào có nhiều thời gian đầu tư tốt cho hoạt động giáo dục pháp luật ngoại khóa. Vì vậy cần có cán bộ chuyên trách hoặc cán bộ hỗ trợ cho giáo viên làm công tác này.

- Quy định bắt buộc giáo viên phải học tập nâng cao trình độ chuyên môn.
- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn liên quan chuyên môn.
- Hỗ trợ (theo khả năng) kinh phí để khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ.

- Tổ chức hội thi giáo viên giỏi theo định kỳ nhằm tính huy sự sáng tạo, trao đổi nghề nghiệp cũng như việc học hỏi lẫn nhau của giáo viên thông qua hội thi.

- Có ngân sách khen thưởng cho giáo viên đạt giải ở hội thi giáo viên giỏi.
- Có chế độ khen thưởng cho giáo viên, cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật có thành tích học tập nâng cao trình độ.

- Tiến hành nhiều hình thức tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giáo viên, đặc biệt là các khóa hè ngắn hạn bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm, phương pháp giảng dạy hoặc bồi dưỡng về xây dựng ngân hàng câu hỏi thi.

- Khắc phục tình trạng giáo viên dạy chéo môn, chấp vá để có giáo viên đứng lớp hoặc để giáo viên đủ số tiết dạy chuẩn theo quy định.

- Xây dựng quy trình đánh giá năng lực giáo viên và cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật.

- Thực hiện khảo sát theo định kỳ để lấy ý kiến người học về năng lực của giáo viên, các bộ làm công tác giáo dục pháp luật.

Nhìn chung để xây dựng được đội ngũ giáo viên và cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật có năng lực, các trường cao đẳng ở tỉnh Bình Dương phải tiến hành nhiều công việc và phải trải qua nhiều bước thực hiện. Nhà trường phải xác định được những gì cần làm trước và những gì cần thực hiện cho giai đoạn kế tiếp, kế hoạch trước



mắt và kế hoạch lâu dài phải thực hiện như thế nào, căn cứ vào những điều kiện cụ thể thuận lợi và khó khăn mà trường có.

#### *3.2.2.4. Từng bước đổi mới, hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ giáo dục pháp luật cho sinh viên*

Nhằm đáp ứng cho việc nâng cao chất lượng giáo dục, các trường cao đẳng ở tỉnh Bình Dương đã từng bước lắp đặt các trang thiết bị công nghệ hiện đại vào việc phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên như:

Hầu hết các phòng học và phòng bộ môn của nhà trường đều được trang bị hệ thống âm thanh phục vụ cho công tác giảng dạy, đứng lớp của giáo viên.

Ngoài ra còn trang bị một hệ thống âm thanh tổng đài phát thanh đến từng lớp, nhằm hỗ trợ phục vụ cho công tác quản lý chung và công tác phổ biến tuyên truyền pháp luật trong nhà trường.

Nhà trường cần lắp đặt máy chiếu projector ở các phòng học, để phục vụ cho việc tăng cường giảng dạy bằng giáo án điện tử của các giáo viên bộ môn, nhằm nâng cao chất lượng tiết dạy.

Thư viện của các trường từng bước được đầu tư về đầu sách, tài liệu tham khảo, phục vụ cho việc nghiên cứu của giáo viên và học tập của học sinh, sinh viên. Song song đó cũng đã được đầu tư bố trí lắp đặt máy vi tính nối mạng phục vụ cho việc truy cập Internet nghiên cứu, tìm tài liệu, phục vụ cho công tác giáo dục nói chung, đã và đang từng bước hình thành xây dựng theo mô hình thư viện điện tử.

Hình thành hệ thống bảng tin của các Tổ bộ môn, các bộ phận trong nhà trường, nhằm đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền phổ biến các nội dung về học tập, sinh hoạt chuyên đề, phổ biến pháp luật, các hoạt động phong trào của các câu lạc bộ - đội nhóm.

Xây dựng trang website của nhà trường nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống, song song với việc phát triển hệ thống thông tin về công tác

chuyên môn, học tập, chuyên đề và những sinh hoạt chung của nhà trường và của tổ bộ môn, khoa.

### **Kết luận chương 3**

Công tác giáo dục pháp luật không chỉ là nhiệm vụ của ngành giáo dục mà là sự kết hợp giữa nhiều ngành, nhiều cơ quan hữu quan. Vì vậy, nên có quy định về sự kết hợp trong thực hiện công tác này giữa các cơ quan với nhau như: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, cơ quan quản lý Nhà nước ở địa phương, các Bộ, các Sở có trường cao đẳng đóng tại địa phương, quy định trách nhiệm của từng cơ quan trong công tác giáo dục pháp luật để việc thực hiện trở nên thống nhất và hiệu quả hơn.

Giáo dục pháp luật chỉ thực sự có hiệu quả thiết thực khi cả nhà trường, gia đình và cộng đồng cùng chung tay góp sức, trong đó gia đình đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành nhân cách, ý thức đạo đức, ý thức pháp luật của học sinh, sinh viên. Cá nhân luôn hòa vào các hoạt động của xã hội, vận động theo guồng máy của xã hội, chịu sự ảnh hưởng từ xã hội. Do vậy để dẫn đến hiệu quả giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên trong các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương hiện nay là cần xây dựng giải pháp thực hiện trong đó có sự kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội vào việc giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên.

Xuất phát từ thực trạng của công tác giáo dục pháp luật, chúng ta thấy rằng xây dựng đội ngũ giảng dạy, cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật có trình độ, năng lực trong các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương hiện nay là một việc rất cần thiết và cấp bách. Đội ngũ này có vai trò quan trọng trong việc mang lại hiệu quả công tác giáo dục pháp luật nên phải đảm bảo có chuyên môn, vững kiến thức, có nghiệp vụ sư phạm và

lòng yêu nghề. Nếu không có giải pháp cụ thể để vượt qua những hạn chế còn tồn tại, giáo dục pháp luật mãi mãi chỉ đạt được đến mức độ tương đối về hiệu quả, không đáp ứng mục tiêu giáo dục.

## KẾT LUẬN

Nội dung giáo dục pháp luật là yếu tố quan trọng của quá trình giáo dục pháp luật. Xây dựng được nội dung giáo dục pháp luật phù hợp sẽ giúp việc giáo dục pháp luật có hiệu quả và hiệu quả cho cả người học, khả năng ứng dụng của người học. Để xây dựng nội dung chương trình giáo dục pháp luật phải căn cứ vào nhiều yếu tố như: căn cứ vào đối tượng học, mục tiêu của giáo dục đại học, mục tiêu của giáo dục pháp luật, mục tiêu đào tạo của ngành.

Nội dung giáo dục pháp luật cho sinh viên không phải được xây dựng cố định mà phải được cập nhật hoặc thay đổi cho phù hợp với thực tiễn của xã hội và thực tiễn của pháp luật. Vì vậy, người dạy phải luôn cập nhật những vấn đề mới, những thay đổi trong xã hội, trong các chủ trương, chính sách của Nhà nước, những thay đổi của pháp luật, những nhu cầu của xã hội đối với người lao động để xây dựng, điều chỉnh nội dung giảng dạy cho phù hợp, giúp người học cập nhật được kiến thức và có khả năng ứng dụng kiến thức tốt vào cuộc sống.

Tại tỉnh Bình Dương, nhận thức chung của các cấp, các ngành trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên còn những hạn chế. Một số đơn vị, địa phương nhận thức đây là công tác của riêng trường học, đoàn thanh niên. Vì vậy, sự quan tâm và đầu tư cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho lớp trẻ chưa được bảo đảm. Việc phổ biến, giáo dục pháp luật ở một số địa phương còn mang tính phong trào, chưa đi sâu vào những nội dung thiết thực mà thanh thiếu niên cần. Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật chậm đổi mới, chưa theo kịp tình hình. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thiếu đồng bộ, trách nhiệm chưa rõ ràng dẫn tới hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế.

Công tác giáo dục pháp luật không chỉ là nhiệm vụ của ngành giáo dục mà là sự kết hợp giữa nhiều ngành, nhiều cơ quan hữu quan. Vì vậy, nên có quy định về sự

kết hợp trong thực hiện công tác này giữa các cơ quan với nhau như: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, cơ quan quản lý Nhà nước ở địa phương, các bộ, các sở có trường cao đẳng đóng tại địa phương, quy định trách nhiệm của từng cơ quan trong công tác giáo dục pháp luật để việc thực hiện trở nên thống nhất và hiệu quả hơn.

Để dẫn đến hiệu quả giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên trong các trường cao đẳng ở tỉnh Bình Dương hiện nay là cần xây dựng giải pháp thực hiện trong đó có sự kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội vào việc giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên.

Một trong những giải pháp quan trọng để làm tăng hiệu quả giáo dục pháp luật là đổi mới phương pháp dạy và học. Việc lựa chọn và sử dụng các phương pháp dạy học phải căn cứ vào nhiều yếu tố, đó là vào mục tiêu bài dạy; đặc điểm nội dung bài dạy; đặc điểm, trình độ, kỹ năng và thói quen học tập của người học; phương tiện hiện có; đặc điểm môi trường lớp học; kinh nghiệm đã có của bản thân giáo viên.

Xuất phát từ thực trạng của công tác giáo dục pháp luật, chúng ta thấy rằng xây dựng đội ngũ giảng dạy, cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật có trình độ, năng lực trong các trường cao đẳng tại tỉnh Bình Dương hiện nay là một việc rất cần thiết và cấp bách. Đội ngũ này có vai trò quan trọng trong việc mang lại hiệu quả công tác giáo dục pháp luật nên phải đảm bảo có chuyên môn, vững kiến thức, có nghiệp vụ sư phạm và lòng yêu nghề. Nếu không có giải pháp cụ thể để vượt qua những hạn chế còn tồn tại, giáo dục pháp luật mãi mãi chỉ đạt được đến mức tương đối về hiệu quả, không đáp ứng mục tiêu giáo dục.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Báo cáo tổng kết năm học 2011 – 2012 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2012 – 2013 khối các cơ sở giáo dục đại học.*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Báo cáo tổng kết nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ. Giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật về giáo dục giai đoạn 2010 – 2020.*
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Đề án đổi mới giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2005 – 2020.*
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Đề án quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2006 – 2020.*
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Giáo dục Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI,* Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Giáo trình pháp luật đại cương,* Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Hội nghị sơ kết 1,5 năm triển khai Chỉ thị số 296/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và tổng kết năm học 2010 – 2011 khối các trường đại học, cao đẳng.*
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Hội nghị triển khai chiến lược phát triển giáo dục và kết luận 51 – KL/TW.*
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *Ngành Giáo dục – Đào tạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (Khóa VIII) và Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ IX,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.*

11. Chính phủ (2004), *Báo cáo về tình hình giáo dục tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XI*.
12. Chính phủ (2013), *Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phổ biến, giáo dục pháp luật*.
13. Lê Thị Kim Dung (2012), *Hoàn thiện pháp luật về giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.
14. Phan Hồng Dương(2014), *Giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường đại học không chuyên luật ở Việt Nam*. Luận án Tiến sĩ – Học viện Khoa học xã hội.
15. Đại học Hà Nội (2007), *Giáo trình Lý luận về Nhà nước và pháp luật*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
16. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*.
17. Đảng cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
18. Trần Ngọc Đường và Dương Thanh Mai (1995), *Bàn về giáo dục pháp luật*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
19. Phan Chí Hiếu (2015), *Vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường và quá trình đưa giáo dục pháp luật vào trong nhà trường*. Tạp chí dân chủ và pháp luật, (số tháng 3), tr. 2-8.
20. Lê Quốc Hùng (2004), *Xã hội hóa giáo dục nhìn từ góc độ pháp luật*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
21. Đặng Thị Thu Huyền (2012), *Hoàn thiện pháp luật về nhà giáo ở Việt Nam trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Luận án tiến sĩ luật học, Khoa luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.
22. Phạm Thị Thanh Huyền(2013), *Vấn đề giáo dục ý thức pháp luật cho sinh viên Việt Nam hiện nay*. Luận văn Thạc sĩ – Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội.

23. Cao Thị Thiên Phúc, Sở Giáo dục và Đào tạo Tp. Hồ Chí Minh (2015), *Huy động, phối hợp các nguồn lực xã hội cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường ở Tp. Hồ Chí Minh*, Tạp chí dân chủ và pháp luật, (Số chuyên đề tháng 3), tr. 25-27.
24. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2013*, Hà Nội.
25. Quốc hội (1998), *Luật Giáo dục*, Hà Nội.
26. Quốc hội (2005), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục*, Hà Nội.
27. Quốc hội (2012), *Luật Giáo dục đại học*, Hà Nội.
28. Quốc hội (2012), *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật*, Hà Nội.
29. Lê Minh Toàn (2013), *Giáo trình pháp luật đại cương*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
30. Chu Hồng Thanh - Viện khoa học giáo dục Việt Nam (2011), *Giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật về giáo dục giai đoạn 2010 – 2020*.
31. Lê Thị Thùy (2013), *Giáo dục pháp luật cho sinh viên trường cao đẳng nghề qua thực tiễn tỉnh Thanh Hóa*. Luận văn Thạc sĩ – Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội.
32. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Chỉ thị số 296/CT-TTg ngày 27/2/2010 về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010 – 2012*, Hà Nội.
33. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020*, Hà Nội.
34. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 37/QĐ-TTg ngày 26/6/2013 về việc điều chỉnh quy hoạch mạng lưới các trường cao đẳng, đại học giai đoạn 2006 – 2020*, Hà Nội.
35. Võ Thị Mai Thi (2014), *Giáo dục pháp luật trong các trường cao đẳng từ thực tiễn Tp. Hồ Chí Minh*. Luận văn thạc sĩ – Học viện Khoa học xã hội.



36. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2009), *Giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật về giáo dục giai đoạn 2010 – 2020*, Hà Nội.
37. Võ Khánh Vinh (2011), *Xã hội học pháp luật: những vấn đề cơ bản (giáo trình sau đại học)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
38. Võ Khánh Vinh (2011), *Giáo trình Xã hội học pháp lý*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
39. Phạm Viết Vượng – Đặng Xuân Đức – Phan Thành Long (2008), *Lý luận và phương pháp dạy học đại học*, Trường Đại học sư phạm Hà Nội.